|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ QUỐC PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2019* |

**BẢN TỔNG HỢP**

**Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố**

**có biên giới đối với hồ sơ dự thảo Luật Biên phòng Việt Nam**

Thực hiện kế hoạch soạn thảo Luật Biên phòng Việt Nam (Luật BPVN); ngày 27/8/2019, Bộ Quốc phòng có Công văn số 9384/BQP-BĐBP gửi các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố có biên giới xin ý kiến tham gia đối với hồ sơ dự thảo Luật BPVN.

Đến ngày 20/11/2019, Bộ Quốc phòng đã nhận được văn bản tham gia ý kiến của 57/69 cơ quan, đơn vị (13/25 bộ, ngành và 44/44 UBND tỉnh, thành phố có biên giới); hiện nay, 06 cơ quan không tham gia ý kiến trong giai đoạn trình Chính phủ (05 Ủy ban[[1]](#footnote-2) và Hội đồng dân tộc của Quốc hội) và 06 cơ quan, đơn vị chưa gửi ý kiến tham gia (Viện KSNDTC, Văn phòng Chính phủ, 04 bộ**[[2]](#footnote-3)**).

**I. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH**

| **CƠ QUAN ĐÓNG GÓP Ý KIẾN** | **NỘI DUNG Ý KIẾN** | **TIẾP THU** | **KHÔNG TIẾP THU** | **GIẢI TRÌNH** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** | **1.** Mục 7, 8 Phần III *“Quá trình xây dựng dự án Luật”*, đề nghị bỏ một số sự kiện mang tính dự kiến diễn ra trong tương lai (từ tháng 01 đến tháng 02/2020) vì dự án Luật đang trong giai đoạn trình Chính phủ. | x |  |  |
| **2.** Đề nghị bổ sung mục “*Một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau”*. | x |  |  |
| **BỘ NGOẠI GIAO** | **3.** Đề nghị chỉnh sửa lại thông tin: (i) chiều dài đường biên giới bộ giữa Việt Nam với các nước láng giềng (chiều dài biên giới tuyến Việt - Trung là 1.449,566 km; tuyến Việt - Lào là 2337,459 km; tuyến Việt - Campuchia là khoảng 1255 km. Tổng chiều dài đường biên giới trên đất liền là khoảng 5042.025 km); (ii) tuyến biên giới Việt - Trung đã mở 06 cửa khẩu quốc tế, 06 cửa khẩu song phương; (iii) năm ký kết Hiệp định thác Bản Giốc và Hiệp định sông Bắc Luân là 2015. | x |  |  |
| **4.** Đề nghị chỉnh sửa dự thảo Tờ trình thành Tờ trình của Bộ Quốc phòng trình Chính phủ về dự án Luật BPVN. | x |  |  |
| **5.** Về sự cần thiết ban hành Luật BPVN (Phần I): Đề nghị bổ sung thông tin về biên giới trên đất liền và trên biển, cụ thể:  - Biên giới trên đất liền, ta đã ký kết Hiệp ước biên giới trên đất liền với Trung Quốc năm 1999, hoàn thành công tác PGCM và ký Nghị định phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền năm 2009; phối hợp với Lào thực hiện việc tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới năm 2012. Với Cam-pu-chia, đến nay Việt Nam đã hoàn thành được 84% công tác PGCM; hiện hai bên chuẩn bị ký 02 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền. Hoạt động quản lý biên giới trên đất liền cũng được điều chỉnh bởi các Hiệp định, thỏa thuận liên quan giữa Việt Nam với các nước láng giềng (Hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền giữa Việt Nam -Trung Quốc năm 2009, Hiệp định về cửa khẩu và quy chế quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam -Trung Quốc năm 2009; Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam và Lào năm 2016).  - Biên giới trên biển, Việt Nam đã hoàn thành phân định trong Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc và ký kết Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ năm 2000; hiện chỉ còn vấn đề biên giới trên biển với Campuchia. | x |  | Tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung tại phần footnote (chân trang) khái quát thông tin về tình hình ký kết các hiệp định về biên giới, cửa khẩu giữa Việt Nam với các nước có chung biên giới, vùng biển. |
| **6.** Về nội dung cơ bản của dự thảo Luật (Phần IV): Nội dung của phần này mới chỉ liệt kê đầu mục các điều khoản trong dự thảo Luật. Đề nghị chỉnh sửa, biên tập lại nội dung này để thể hiện được nội dung chính, đáng chú ý, thể hiện việc thể chế hóa các chính sách liên quan của Đảng và nhà nước, những nội dung kế thừa từ Pháp lệnh BĐBP trong dự thảo Luật. | x |  |  |
| **7.** Đề nghị bổ sung thêm một mục về Các nội dung còn có ý kiến khác nhau. | x |  | Tiếp thu, bổ sung Phần V (Vấn đề xin ý kiến) và sẽ bổ sung nội dung còn có ý kiến khác nhau sau khi Bộ Tư pháp thẩm định. |
| **BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH** | **8.** Đề nghị xem xét trình bày nội dung về sự cần thiết ban hành văn bản theo hướng ngắn gọn, tránh dàn trải, cụ thể: Nội dung Pháp lệnh BĐBP chưa thể chế hóa chủ trương mới của Đảng được trình bày dàn trải ở sự cần thiết thứ nhất và thứ tư; một số nội dung của Pháp lệnh hiện hành cần được luật hóa được trình bày ở mục sự cần thiết Thứ 2 và Thứ 4. | x |  |  |
| **9.** Quan điểm chỉ đạo xây dựng dự thảo Luật được đề cập tại dự thảo Tờ trình là: *“Nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các quy định pháp luật về công tác biên phòng, tổ chức lực lượng bảo vệ biên giới của một số nước láng giềng, khu vực và trên thế giới để vận dụng phù hợp với điều kiện của nước ta”*. Tuy nhiên, nội dung này không thấy được triển khai kết quả của việc nghiên cứu pháp luật nước láng giềng tại dự thảo Tờ trình. | x |  | Tiếp thu, bổ sung nội dung nghiên cứu các văn bản pháp luật của một số nước trên thế giới về quản lý, bảo vệ biên giới, lãnh thổ, lực lượng biên phòng như: Luật Cơ quan Biên phòng Liên bang Canada; Luật về biển của Cộng hòa Ấn Độ; Luật quản lý vùng trời Hoa Kỳ; Tuyên bố của Chính phủ Cộng hòa Pháp về vùng trời; Luật về Cơ quan Biên phòng Liên bang Nga… |
| **BỘ Y TẾ** | **10.** Đề nghị bổ sung nội dung báo cáo đánh giá tác động chính sách về hiệu quả đối với sức khỏe của người dân khi lực lượng biên phòng có đủ quyền hạn để xử lý, ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng là thực phẩm, thuốc cũng như ngăn chặn ma túy xâm nhập Việt Nam. Bên cạnh đó, nếu làm tốt hoạt động này sẽ thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước và từ đó sẽ làm gia tăng việc làm, tăng thu nhập cho người dân |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong dự án Luật BPVN đã đánh giá tác động chung đối với tất cả hàng hóa xuất nhập khẩu. Vì vậy, không cần thiết có đánh giá tác động riêng đối với hàng giả, hàng kém chất lượng là thực phẩm, thuốc cũng như ngăn chặn ma túy xâm nhập Việt Nam. |
|  | 11. Nội dung 2 Phần I, đề nghị chỉnh lý cụm từ đầu nội dung này như sau: *“Hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển là xu thế chung, tuy nhiên tình hình chính trị - an ninh thế giới và khu vực…”.* | x |  |  |
| **12.** Nội dung 3 Phần I, chỉnh lý đoạn cuối nội dung này như sau:*“là những thách thức lớn liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ của BĐBP”.* | x |  |  |
| **13.** Nội dung Thứ 4 của Điểm 1. Mục đích, sau khi điều chỉnh, bổ sung như sau: *“BĐBP là một Quân chủng thuộc Bộ Quốc phòng, là lực lượng chuyên trách, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”.* | x |  | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Nghị quyết số 33-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ BGQG xác định: *“Xây dựng lực lượng BĐBP là một Quân chủng thuộc Bộ Quốc phòng, lực lượng chuyên trách, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số thành phần tiến thẳng lên hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý, bảo vệ BGQG trong tình hình mới”.* Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Tờ trình. |
| **UBND TỈNH HÀ GIANG** | **14.** Đề nghị thay cụm từ *“Nước ta”* thành “Việt Nam” để thể hiện sự chặt chẽ và mang tính chủ thể của một Quốc gia. | x |  |  |
| **UBND TỈNH HẢI PHÒNG** | **15.** Đề nghị trình bày bố cục Mục I ngắn gọn, rõ ý theo hướng: Khái quát về đặc điểm biên giới Việt Nam, trong đó chuẩn hóa, bổ sung số liệu về địa lý, dân cư..; khái quát vị trí, vai trò của BGQG; diễn biến tình hình thế giới, khu vực và trong nước; khái quát bất cập, khuyết thiếu của Pháp lệnh BĐBP. | x |  |  |
| **UBND TỈNH THANH HÓA** | **16.** Tại dòng thứ 30 (từ trên xuống), trang 2: Đề nghị sửa cụm từ *“sau 20 năm thi hành”* thành *“sau hơn 20 năm thi hành”*, vì Pháp lệnh BĐBP có hiệu lực từ 1997 đến nay đã 22 năm. | x |  |  |
|  | **17.** Đoạn 1 trang 2, cần đánh giá tình hình theo thứ tự: Chủ quyền lãnh thổ, ANQG, TTATXH… | x |  |  |

**II. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT BIÊN PHÒNG VIỆT NAM**

| **NỘI DUNG DỰ THẢO**  **XIN Ý KIẾN** | **Ý KIẾN ĐÓNG GÓP** | **TIẾP THU** | **KHÔNG TIẾP THU** | **GIẢI TRÌNH** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **LUẬT**  **BIÊN PHÒNG**  **VIỆT NAM** | **1. Ý kiến của Bộ Ngoại giao:** Bổ sung quy định về chính sách của nhà nước đối với hoạt động biên phòng; về *“nền biên phòng toàn dân”.* | x |  | Tiếp thu, bổ sung 01 điều (Điều 5) quy định về chính sách của Nhà nước về biên phòng. |
| **2. Ý kiến của Bộ Nội vụ:** Đề nghị rà soát, đánh giá bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của các lực lượng trong quá trình quản lý, xây dựng và bảo vệ BGQG bảo đảm thống nhất với tên gọi dự thảo Luật. | x |  |  |
| **3. Ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Cần nghiên cứu cân nhắc cho phù hợp với nội dung của ***“Luật BPVN”***  hay ***“Luật BĐBP”*** vì:  - Nếu tên gọi là ***“Luật BPVN”*** thì nội dung của dự thảo Luật cần làm rõ nội dung là xây dựng, quản lý, bảo vệ BGQG để phù hợp với đối tượng và phạm vi điều chỉnh (Điều 1) cũng như nội dung quy định giải thích từ ngữ Biên phòng (Điều 2) của dự thảo. Tuy nhiên, qua nghiên cứu dự thảo Luật gồm có 32 điều, thì hàm lượng chủ yếu đưa ra trong Luật là liên quan trực tiếp lực lượng BĐBP mà chưa thấy đề cập đến nội dung chủ yếu của Luật BPVN là xây dựng, quản lý, bảo vệ BGQG là trách nhiệm của toàn đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị, xã hội... chứ không phải chỉ có riêng lực lượng BĐBP.  - Nếu tên gọi là ***“Luật BĐBP Việt Nam”*** thì kế thừa và phát triển Pháp lệnh BĐBP, bổ sung một số nhiệm vụ từ yêu cầu của tình hình thực tế hiện nay vào Luật cho phù hợp với các quy định của các luật khác. | x |  | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Tên gọi của Luật BPVN đã được xác định trong Nghị quyết số 33-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ BGQG. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật; đồng thời điều chỉnh nội dung quy định về BĐBP có dung lượng ít hơn so với những vấn đề chung về biên phòng theo hướng giảm số điều khoản quy định về lực lượng BĐBP và kết cấu riêng 01 chương (Chương VI) quy định riêng về lực lượng BĐBP để đảm bảo hàm lượng chủ yếu tập trung cho các quy định về biên phòng, phù hợp, thống nhất với tên gọi của Luật BPVN. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên tên gọi là ***“Luật BPVN”***. |
| **4. Bộ NN&PTNN:** Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc kỹ tên của luật: ***“Luật BPVN”*** hay ***“Luật BĐBP Việt Nam”***. Dự thảo Luật BPVN gửi xin ý kiến chủ yếu nâng cấp từ Pháp lệnh BĐBP Việt Nam mà chưa bao quát rộng hơn đến các ngành, lĩnh vực khác. Cụ thể: Dự thảo Luật có 32 điều được chia thành 7 chương, trong đó có 13 điều đề cập trực tiếp đến BĐBP, trong khi quản lý nhà nước liên quan đến đường biên giới Việt Nam có nhiều cơ quan cùng quản lý, cụ thể: Ủy ban biên giới quốc gia/Bộ Ngoại giao, Tổng cục Hải quan/Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ GTVT, Bộ NN&PTNT, chính quyền địa phương các tỉnh có biên giới. Đề nghị xem xét, điều chỉnh lại bố cục cho phù hợp. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như ý kiến của Bộ KH&ĐT. |
| **5. Ý kiến UBND tỉnh Thanh Hóa:** Đề nghị nghiên cứu, xem xét lại tên gọi ***“Luật BPVN”*** hay ***“Luật Biên phòng”***, vì lý do trên thực tế Quốc hội đã ban hành rất nhiều Luật nhưng không nhất thiết phải có cụm từ *“Việt Nam”* đi kèm, như: Luật Quốc phòng, Luật CAND, Luật Hải quan... |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như ý kiến của Bộ KH&ĐT, Bộ NN&PTNT. |
| **Chương I**  **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** | **1. Ý kiến UBND tỉnh Hà Tĩnh:** Đề nghị bổ sung nội dung về Đối tượng áp dụng, cụ thể: *“Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam có liên quan”*. | x |  | Tiếp thu, bổ sung 01 điều (Điều 2) quy định về đối tượng áp dụng của Luật BPVN. |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Luật này quy định nguyên tắc, hoạt động cơ bản về biên phòng; lực lượng Bộ đội Biên phòng; hợp tác quốc tế, phối hợp và đảm bảo thực thi hoạt động biên phòng; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. | **1. Ý kiến của Bộ Tài chính:** Phạm vi điều chỉnh cần bao quát toàn bộ nội dung của dự thảo, quy định theo trình tự từ nhiệm vụ biên phòng đến các nguyên tắc và hoạt động cụ thể để thực hiện nhiệm vụ đó. Hiện dự thảo chưa thể hiện được nhiệm vụ biên phòng là gì. Đề nghị xem xét lại nội dung phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật. | x |  | Tiếp thu, chỉnh lý để đảm bảo quy định rõ về nhiệm vụ biên phòng và chỉnh lý về phạm vi điều chỉnh để đảm bảo thống nhất trong dự thảo Luật BPVN. |
| **2. Ý kiến UBND thành phố Hải Phòng:** Đề nghị chỉnh lý thành “*Luật này quy định nguyên tắc hoạt động biên phòng; hoạt động cơ bản về biên phòng; lực lượng BĐBP; hợp tác quốc tế, phối hợp và đảm bảo thực thi hoạt động biên phòng; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức và trách nhiệm của cá nhân về hoạt động biên phòng*”. | x |  | Tiếp thu, chỉnh lý như ý kiến của Bộ Tài chính. |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Thái Bình:** Cần quy định bổ sung hoặc phân biệt rõ ràng phạm vi điều chỉnh và đối tượng điều chỉnh. | x |  | Tiếp thu, bổ sung như ý kiến của UBND tỉnh Hà Tĩnh. |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Nghệ An:** Đề nghị bổ sung như sau: *“Luật này quy định nguyên tắc, hoạt động cơ bản về biên phòng, lực lượng BĐBP,* hợp tác quốc tế về biên phòng; mối quan hệ phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong thực thi nhiệm vụ biên phòng**,** *nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan”.* | x |  | Tiếp thu, bổ sung như ý kiến của Bộ Tài chính, UBND thành phố Hải Phòng, tỉnh Thái Bình. |
| **Điều 2. Giải thích từ ngữ**  *1. Biên phòng* là tổng thể các hoạt động quản lý, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh BGQG; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở KVBG và phòng thủ BGQG bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó Nhân dân là chủ thể, lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, BĐBP là chuyên trách.  2. *Nền biên phòng toàn dân* là sức mạnh biên phòng của đất nước, được xây dựng trên nền tảng chính trị, tinh thần, nhân lực, vật lực, tài chính, mang tính chất toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự cường nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, an ninh BGQG.  3. *An ninh biên giới quốc gia* là sự ổn định, phát triển, bất khả xâm phạm về độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ BGQG của Tổ quốc; đảm bảo sự tuân thủ pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế về BGQG mà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên.  4.*Quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia*là hoạt động tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, trên cơ sở pháp luật nhằm quản lý, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ BGQG, bảo vệ ANTTATXH, tài nguyên, môi trường, lợi ích quốc gia, dân tộc ở KVBG; tổ chức thực thi pháp luật về biên giới, cửa khẩu; bảo vệ công trình quản lý, bảo vệ BGQG.  5.*Xây dựng biên giới quốc gia*là hoạt động củng cố, xây dựng nền biên phòng toàn dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, xây dựng, phát triển các tiềm lực mọi mặt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại và quốc phòng, an ninh ở KVBG. | **1. Ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường:** Đề nghị cân nhắc việc giải thích cụm từ “*Xây dựng BGQG”* vì không được sử dụng trong toàn bộ dự thảo Luật. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Nội dung của dự thảo Luật quy định cụ thể về nhóm nhiệm vụ xây dựng BGQG, KVBG (khoản 5, 6, 7 Điều 8). Vì vậy, cần thiết phải giải thích cụm từ *“xây dựng BGQG”*. |
| **2. Ý kiến UBND tỉnh Thái Bình:** Đề nghị bổ sung nội dung giải thích về cụm từ *“Quân chủng”* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Thuật ngữ *“Quân chủng”* đã được quy định trong Luật Quốc phòng năm 2018 và các văn bản pháp luật liên quan. Vì vậy, không cần thiết giải thích lại trong Luật BPVN. |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Nam Định:** Đề nghị bổ sung giải thích cụm từ *“KVBG”* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Thuật ngữ *“KVBG”* đã được quy định trong Luật BGQG và các văn bản pháp luật liên quan. Vì vậy, không cần thiết giải thích lại trong Luật BPVN. |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Nghệ An:** Đề nghị bổ sung giải thích các khái niệm *“Đối ngoại biên phòng”, “Đối ngoại nhân dân”, “lực lượng bảo vệ biên giới”*  Đề nghị bổ sung khái niệm “Cán bộ, chiến sĩ BĐBP bao gồm sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, binh sỹ, công nhân viên chức thuộc biên chế BĐBP”. Như quy định tại Luật Cảnh sát Biển Việt Nam, Luật Công an nhân dân. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Các thuật ngữ *“Đối ngoại biên phòng”, “Đối ngoại nhân dân”, “lực lượng bảo vệ biên giới”* đã được giải thích trong các văn bản pháp luật liên quan về xây dựng QĐND Việt Nam, các văn bản pháp luật về đối ngoại của Đảng, Nhà nước; khái niệm “Cán bộ, chiến sĩ BĐBP bao gồm sỹ quan, QNCN, hạ sỹ quan, binh sỹ, công nhản viên chức thuộc biên chế BĐBP” đã được quy định chung tại Luật Sĩ quan QĐND Việt Nam, Luật QNCN, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự. Vì vậy, không cần thiết giải thích lại trong Luật BPVN. |
| 5. Ý kiến UBND tỉnh Khánh Hòa: Đề nghị bổ sumg giải thích cụm từ “KVBG” |  |  | Bộ Quốc phòng giải trình như ý kiến của UBND tỉnh Nam Định. |
| **6. Ý kiến UBND tỉnh Đắk Lắk:** Đề nghị bổ sung nội dung quy định về *“An ninh biên giới”* vào quy định tại khoản 3. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia, cụm từ *“An ninh biên giới”* không được sử dụng trong dự thảo Luật BPVN. Vì vậy, không cần thiết giải thích trong Luật BPVN. |
| **7. Ý kiến UBND tỉnh Đồng Tháp:** Đề nghị giải thích cụm từ về *“Hoạt động biên phòng”* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia, cụm từ *“Hoạt động biên phòng”* không được sử dụng trong dự thảo Luật BPVN. Vì vậy, không cần thiết giải thích trong Luật BPVN. |
| **8. Ý kiến UBND tỉnh Trà Vinh:** Đề nghị giải thích cụm từ về *“KVBG”* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như ý kiến của UBND các tỉnh Nam Định. |
| **9. Ý kiến UBND tỉnh Tiền Giang:** Đề nghị giải thích cụm từ về *“BGQG”* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Cụm từ *“BGQG”* đã được giải thích tại Luật BGQG. Vì vậy, không cần thiết giải thích lại trong Luật BPVN. |
| **10. Ý kiến UBND tỉnh Sóc Trăng:** Đề nghị chỉnh lý lại nội dung giải thích thuật ngữ “*Biên phòng”* như sau: *“Biên phòng là bảo vệ biên giới của Tổ quốc, góp phần giữ gìn bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh BGQG bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó Nhân dân là chủ thể, lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, BĐBP là chuyên trách”.* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Nếu giải thích như ý kiến của UBND tỉnh Sóc Trăng sẽ không bao hàm đầy đủ về xây dựng, quản lý, bảo vệ BGQG, KVBG trong khái niệm về biên phòng. Vì vậy, Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu và chỉnh lý hoàn thiện khái niệm về biên phòng trong Luật BPVN. |
| **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động biên phòng**  1. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, thống nhất quản lý nhà nước của Chính phủ và quản lý, chỉ huy, chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng  2. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế về biên giới quốc gia mà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, BGQG của các nước trên cơ sở luật pháp quốc tế.  3. Dựa vào nhân dân, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, hệ thống chính trị và chịu sự giám sát của nhân dân.  4. Kết hợp nhiệm vụ biên phòng với củng cố, xây dựng, phát triển các tiềm lực chính trị, KT-XH ở KVBG, vùng biển, đảo và mở rộng, phát triển quan hệ đối ngoại.  5. Không sử dụng KVBG và không cho nước ngoài hoặc các thế lực khác sử dụng KVBG của Việt Nam để chống phá, can thiệp vào nước khác; giải quyết tranh chấp biên giới bằng biện pháp hòa bình. | **1. Ý kiến của Bộ Ngoại giao:** (i) đảo lại thứ tự khoản 1 và khoản 2; (ii) sửa khoản 2 Điều 3 thành *“Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và các điều ước quốc tế”.* | x |  |  |
| **2. Ý kiến của Bộ Công Thương:** Khoản 5 Điều 3 có sự giao thoa với Điều 4 về các hành vi bị nghiêm cấm, chưa đảm bảo được tính chất khái quát, bao trùm toàn bộ hoạt động biên phòng, đồng thời phải là “kim chỉ nam” đối với các hoạt động cụ thể của lực lượng BĐBP. Do vậy, đề nghị xây dựng khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật theo đúng kết cấu, tinh thần về nguyên tắc hoạt động biên phòng để đảm bảo cao hơn nữa tính hiệu lực của dự án Luật. | x |  | Tiếp thu bỏ nội dung *“Không sử dụng KVBG và không cho nước ngoài hoặc các thế lực khác sử dụng KVBG của Việt Nam để chống phá, can thiệp vào nước khác”* tại Điều 4 (các hành vi bị nghiêm cấm) và Điều 5 (nguyên tắc thực thi nhiệm vụ biên phòng) và chuyển về Điều mới (Điều 4 - dự thảo sau khi tiếp thu ý kiến tham gia) để tránh trùng lặp với khoản 5 Điều này. |
| **3. Ý kiến của Bộ Tài chính:** khoản 5 Điều 3 là chính sách, không phải là nguyên tắc hoạt động (tương tự nội dung tại khoản 3 Điều 4 Luật Quốc phòng). Đề nghị cân nhắc lại nội dung này . | x |  | Bộ Quốc phòng giải trình như ý kiến của Bộ Công Thương. |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Hà Giang:** Khoản 4, nguyên tắc hoạt động biên phòng. Đề nghị bỏ cụm từ *“vùng biển, đảo”*, vì cụm từ “KVBG” là chỉ chung cho cả biên giới đất liền và KVBG biển, đảo. | x |  |  |
| **5. Ý kiến UBND tỉnh Lào Cai:** Khoản 2, đề nghị bổ sung đoạn *“Kiên trì chính sách hòa bình, tự vệ; sẵn sàng, tiến hành các biện pháp chính đáng, thích hợp để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi, đánh bại mọi âm mưu và hành vi xâm phạm toàn vẹn lãnh thổ BGQG”* vào cuối dòng văn bản để phù hợp với khoản 2, 3 Điều 4 Luật Quốc phòng năm 2018 và đánh giá tại Báo cáo tổng kết 20 năm thi hành pháp lệnh BĐBP. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Nội dung đề nghị bổ sung của UBND tỉnh Lào Cai thuộc về quan điểm, phương châm của Chiến lược Bảo vệ BGQG, việc quy định trong dự thảo Luật BPVN là không phù hợp. Vì vậy, không cần thiết bổ sung nội dung này trong khoản 2 Điều này. |
| **Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm**  1. Xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu.  2. Chống lại, cản trở lực lượng thực thi nhiệm vụ biên phòng.  3. Mua chuộc, hối lộ hoặc ép buộc lực lượng thực thi nhiệm vụ biên phòng làm trái chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn.  4. Lợi dụng, lạm dụng việc thực thi nhiệm vụ biên phòng để vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân; gây khó khăn đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp ở khu vực biên giới, cửa khẩu.  5. Phân biệt đối xử về giới, dân tộc, tôn giáo trong thực thi nhiệm vụ biên phòng.  6. Các hành vi khác vi phạm quy định của Luật này. | **1. Ý kiến UBND tỉnh Lào Cai:** Khoản 4, đề nghị bổ sung cụm từ *“và bảo vệ”* vào sau cụm từ *“công trình biên giới”*; khoản 5, đề nghị bổ sung cụm từ *“chủng tộc, quốc tịch”* vào sau cụm từ *“dân tộc”.* | x |  |  |
| **2. Ý kiến UBND tỉnh Nghệ An:** Khoản 1, đề nghị điều chỉnh như sau:*“1. Xâm phạm chủ quyền, lãnh th*ổ, phá hoại *an ninh* trật tự, *ATXH ở KVBG, cửa khẩu”.* | x |  |  |
| **3. Ý kiến UBND Thừa Thiên Huế:** Đề nghị bổ sung hành vi *“lôi kéo, dụ dỗ”* vào khoản 3 Điều 4. | x |  |  |
| **Chương II**  **HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN VỀ BIÊN PHÒNG** | **1. Ý kiến của Bộ Ngoại giao:** Chỉnh sửa tên hoặc cơ cấu lại nội dung Chương II để bảo đảm tính kết nối và thống nhất giữa tiêu đề của Chương và nội dung cụ thể. Chương II có tiêu đề *“Hoạt động cơ bản về biên phòng”*, song nội dung là về Nhiệm vụ biên phòng (Điều 5), Hình thức thực thi nhiệm vụ biên phòng (Điều 6), và Biện pháp thực thi nhiệm vụ biên phòng (Điều 7). | x |  | Tiếp thu, chỉnh lý lại tên Chương II là *“Nhiệm vụ biên phòng; lực lượng, biện pháp thực thi nhiệm vụ biên phòng”* đảm bảo thống nhất với nội dung các điều trong Chương này. |
| **2. Ý kiến của Bộ Tài chính:** Tiêu đề của Chương chưa phù hợp với nội dung của Chương, cụ thể: Tiêu đề của Chương là *“Hoạt động cơ bản về biên phòng”*. Tuy nhiên, nội dung của Chương chủ yếu đề cập về nhiệm vụ biên phòng cụ thể, hình thức và biện pháp thực thi. Đề nghị cân nhắc. | x |  | Tiếp thu, chỉnh lý như ý kiến của Bộ Ngoại giao. |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Sơn La:** Đề nghị thêm cụm từ *“vùng miền”* trước cụm từ *“trong thực thi nhiệm vụ biên phòng”* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Không cần thiết quy định cụm từ *“vùng miền”* trước cụm từ trong thực thi nhiệm vụ biên phòng. |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Hà Tĩnh:** Đề nghị sửa đổi tên chương thành *“Hoạt động của BĐBP”* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như ý kiến của Bộ Ngoại giao. |
| **5. Ý kiến UBND tỉnh Kiên Giang:** Đề nghị đổi tên chương thành *“Nhiệm vụ, hình thức, biện pháp hoạt động biên phòng”.* | x |  | Tiếp thu, chỉnh lý như ý kiến của Bộ Ngoại giao. |
| **Điều 5. Nhiệm vụ biên phòng**  1. Quản lý, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ biên giới quốc gia; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, hòa bình, an ninh, kinh tế, văn hóa, xã hội, pháp luật, tài nguyên, môi trường ở khu vực biên giới, cửa khẩu.  2. Thực thi pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế về biên giới, cửa khẩu mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, duy trì an ninh, trật tự ở khu vực biên giới, cửa khẩu; kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu.  3. Hợp tác quốc tế về biên phòng, đối ngoại biên phòng xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển.  4. Xây dựng khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự vững mạnh; xây dựng công trình biên giới; sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu chống chiến tranh xâm lược, xung đột vũ trang ở khu vực biên giới; phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và bảo vệ môi trường ở khu vực biên giới.  5. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, nền biên phòng toàn dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân ở khu vực biên giới vững mạnh.  6. Quy hoạch bố trí dân cư, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội gắn với xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới. | **1. Ý kiến của Bộ Ngoại giao:** Cần cụ thể hóa nhiệm vụ tại Điều này do quy định còn chung chung; bổ sung các điều khoản để làm rõ vai trò, quyền hạn và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực thi nhiệm vụ biên phòng; khoản 4 Điều 5, đề nghị bổ sung: *“Xây dựng khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự vững mạnh; xây dựng công trình biên giới theo yêu cầu nhiệm vụ biên phòng; sẵn sàng chiến đấu…”.* | x |  |  |
| **2. Ý kiến của Bộ Công Thương:** Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc quy định đối với khoản 6 Điều 5 dự thảo Luật theo hướng “6. Quy hoạch bố trí dân cư, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội gắn với xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh KVBG.” | x |  |  |
| **3. Ý kiến của Bộ Tài chính:** Đề nghị phân biệt rõ giữa *“Nhiệm vụ biên phòng”* và *“Nhiệm vụ của BĐBP”*. Cụ thể: Điều 5 của dự thảo quy định về *“nhiệm vụ biên phòng”* tuy nhiên nội dung Điều 6 của dự thảo chỉ quy định các hình thức thực thi nhiệm vụ của lực lượng BĐBP. | x |  |  |
| **4. Bộ NN&PTNN:** Đề nghị bổ sung nhiệm vụ *“Phối hợp, tổ chức kêu gọi tàu thuyền, tìm kiếm cứu nạn trên biến khi có bão, áp thấp nhiệt đới; tham gia ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai KVBG”.* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Khoản 6 Điều 8 đã quy định có tính bao trùm không cần thiết quy định cụ thể, chi tiết về nội dung này. |
| **5. Ý kiến UBND tỉnh Lạng Sơn:** Khoản 4, đề nghị bổ sung cụm từ "dịch bệnh" vào sau cụm từ "chống thiên tai" | x |  |  |
| **6. Ý kiến UBND tỉnh Cao Bằng:** Đề nghị bỏ cụm từ: “Quy hoạch bố trí dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng ở KVBG” vì đây là nhiệm vụ chung của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Nội dung quy định tại khoản 7 Điều 8 được xác định là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, LLVTND và tổ chức, cá nhân không phải là nhiệm vụ riêng của BĐBP. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| **7. Ý kiến UBND tỉnh Nghệ An:** Khoản 3, đề nghị bổ sung nội dung “xây dựng quan hệ hợp tác giữa lực lượng bảo vệ biên giới, cửa khẩu và giữa nhân dân hai nước có chung biên giới, đấu tranh ngăn chặn mọi hành động làm phương hại đến quan hệ biên giới” vào cuối khoản. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Khoản 1 Điều 8 đã quy định chung về quản lý, bảo vệ BGQG trong đó bao gồm nội dung xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. |
| **8. Ý kiến UBND tỉnh Hà Tĩnh:** Đề nghị bổ sung thêm 01 khoản quy định: *“Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao”.* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Không cần thiết bổ sung thêm 01 khoản như trên vì thiếu tính minh bạch trong nội dung của dự thảo Luật. |
| **9. Ý kiến UBND tỉnh Tây Ninh:** Đề nghị bổ sung thêm 01 khoản quy định nhiệm vụ bảo vệ biên giới vùng trời và không gian mạng. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Nhiệm vụ quản lý, bảo vệ BGQG được quy định tại Điều này đã bao gồm bảo vệ biên giới trên đất liền, trên biển và vùng trời quốc gia theo quy định của Luật BGQG; nhiệm vụ bảo vệ không gian mạng đã được Luật An ninh mạng điều chỉnh. Vì vậy, không cần thiết bổ sung 02 nhiệm vụ nêu trên. |
| **10. Ý kiến UBND tỉnh Quảng Trị:** Khoản 2 Điều 5, đề nghị thay đoạn *“kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu”* thành *“kiểm soát xuất nhập cảnh* ***đối với người*** *tại các cửa khẩu”.* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu đã bao gồm kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người và phương tiện; theo quy định của Luật Hải quan, lực lượng Hải quan có thẩm quyền chủ trì kiểm soát đối với ***phương tiện vận tải*** tại cửa khẩu; ngoài ***phương tiện vận tải*** thì trong những trường hợp vì lý do QPAN hoặc phương tiện vận tải có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì BĐBP có thẩm quyền kiểm tra và phối hợp với Hải quan xử lý vi phạm liên quan đến xuất nhập khẩu tại địa bàn hoạt động của Hải quan. |
| **Điều 6. Hình thức thực thi nhiệm vụ biên phòng**  1. Hình thức thực thi nhiệm vụbiên phòng thời bình  a) Thực thi nhiệm vụ biên phòngthường xuyên;  b) Thực thi nhiệm vụ biên phòngtăng cường;  2. Hình thức thực thi nhiệm vụ biên phòng trong các trạng thái quốc phòng  a) Thực thi nhiệm vụ biên phòng trong thi hành lệnh giới nghiêm;  b) Thực thi nhiệm vụ biên phòng trong thi hành lệnh thiết quân luật;  c) Thực thi nhiệm vụ biên phòng trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng;  d) Thực thi nhiệm vụ biên phòng trong tình trạng chiến tranh;  3. Thẩm quyền quyết định  a) Tư lệnh Biên phòng quyết định chuyển hình thức thực thi nhiệm vụbiên phòng từ thường xuyên lên tăng cường đối với toàn bộ hoặc một số đơn vị thuộc quyền;  b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hình thức thực thi nhiệm vụ biên phòng trong thi hành lệnh giới nghiêm, thiết quân luật, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh theo quy định của Luật Quốc phòng năm 2018; | **1. Ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao:** Điểm b khoản 3, đề nghị bỏ cụm từ *“năm 2018”* sau cụm từ *“Luật Quốc phòng”*. | x |  |  |
| **2. Ý kiến Bộ VH, TT & DL:** Khoản 2 Điều 6 đề nghị quy định ngắn gọn như sau: “Bộ trưởng BQP quyết định hình thức thực thi nhiệm vụ biên phòng trong các trạng thái quốc phòng được quy định tại khoản 2 Điều này” và chỉ rõ việc quyết định này theo điều cụ thể nào trong Luật Quốc phòng | x |  | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Quyết định hình thức thực thi nhiệm vụ biên phòng trong thi hành lệnh giới nghiêm, thiết quân luật, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng BQP đã được quy định cụ thể trong Luật Quốc phòng năm 2018 và các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành. Vì vậy, không cần thiết quy định cụ thể trong Điều này. |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Lạng Sơn:** Điểm b khoản 3, đề nghị thay cụm từ "'Luật Quốc phòng năm 2018" bằng cụm từ "pháp luật về quốc phòng" để tránh phải sửa đổi, bổ sung khi Luật Quốc phòng có sự thay đổi. | x |  |  |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Nam Định:** Điểm b khoản 3, đề nghị thay cụm từ "năm 2018" vì Luật Quốc phòng có thể còn thay đổi. | x |  |  |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Gia Lai:** Điểm b khoản 3 Điều 6 của dự thảo Luật, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày như sau: “b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hình thức thực thi nhiệm vụ biên phòng trong trong các trong thái quốc phòng theo quy định của Luật Quốc phòng năm 2018" |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Thẩm quyền chuyển hình thức thực thi nhiệm vụ biên phòng trong trạng thái thường xuyên lên tăng cường theo cơ sở lý luận và thực tiễn áp dụng hiện nay thuộc thẩm quyền của Tư lệnh BĐBP. |
| **5. Ý kiến UBND tỉnh Bình Thuận:** Nghiên cứu bổ sung thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng, Tư lệnh BĐBP (cả trong thời bình, trong giới nghiêm, thiết quân luật, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng và trong tình trạng chiến tranh) theo hướng: Vừa đáp ứng yêu cầu kịp thời trong thực thi nhiệm vụ biên phòng, vừa phù hợp với thẩm quyền ra lệnh chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu đối với QĐND và DQTV. Hoặc có thể giao Bộ trưởng BQP quy định thẩm quyền quyết định hình thức thực thi nhiệm vụ biên phòng (không quy định cụ thể trong Luật). |  | x |  |
| **Điều 7. Biện pháp thực thi nhiệm vụ biên phòng**  1. Các biện pháp thực thi nhiệm vụbiên phòng gồm: Vận động quần chúng, vũ trang, pháp luật, đối ngoại, nghiệp vụ, khoa học - kỹ thuật trong thực thi nhiệm vụbiên phòng theo quy định của pháp luật.  2. Nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp thực thi nhiệm vụbiên phòng quy định tại khoản 1 Điều này do Chính phủ quy định. | **1. Ý kiến UBND tỉnh Lạng Sơn:** Để nghị bổ sung biện pháp *“Kiểm soát hành chính”* và bỏ cụm từ *“trong thực thi nhiệm vụ biên phòng”* vì trong thực tế công tác kiểm soát xuất, nhập cảnh, quản lý tạm trú, tạm vắng, kiểm tra người ra vào KVBG là nhiệm vụ thường xuyên của BĐBP. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Biện pháp nghiệp vụ đã bao gồm nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát XNC. |
| **2. Ý kiến UBND tỉnh Điện Biên:** Đề nghị nghiên cứu bổ sung biện pháp *“kinh tế”* trong việc thực thi nhiệm vụ biên phòng. | x |  |  |
| **3. Ý kiến UBND Thừa Thiên Huế:** Đề nghị nghiên cứu sắp xếp việc thực thi các biện pháp theo nguyên tắc tăng dần về mức độ quan trọng của vấn đề. | x |  |  |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Bình Thuận:** Nghiên cứu bổ sung nội dung về *“xây dựng hệ thống chính trị, quy hoạch bố trí dân cư, đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển KT-XH”* vào biện pháp thực thi nhiệm vụ biên phòng. | x |  |  |
| **5. Ý kiến UBND Thành phố Hồ Chí Minh:** Đề nghị thay biện pháp ***“đối ngoại”*** bằng biện pháp ***“ngoại giao”*** để thống nhất với quy định của Luật ANQG, Luật Cảnh sát biển Việt Nam |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Biện pháp ***“đối ngoại”*** (đối ngoại biên phòng) thống nhất, phù hợp với biện pháp đối ngoại quốc phòng hiện nay do Bộ Quốc phòng thực hiện. |
| **Chương III**  **LỰC LƯỢNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG** | **1. Ý kiến của Bộ Tài chính:** Cần quy định tách biệt riêng các nội dung về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của lực lượng BĐBP để dễ triển khai thực hiện. | x |  |  |
| **2. Ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Không nên đưa các Điều 10 đến Điều 15 vào dự thảo Luật vì đây là các vấn đề liên quan tới nội bộ của BĐBP (cơ cấu tổ chức, ngày truyền thống, trang phục, con dấu, tên giao dịch...). |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Việc quy định về tên giao dịch quốc tế, con dấu, ngày truyền thống, trang phục của BĐBP; màu sắc, cờ hiệu, phù hiệu, dấu hiệu nhận biết của tàu thuyền, phương tiện khác của BĐBP khi thực thi nhiệm vụ biên phòng là cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và thông lệ quốc tế. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Đồng Tháp:** Đề nghị bổ sung nội dung quy định về *“Nhiệm vụ của BĐBP”* | x |  |  |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Bến Tre:** Đề nghị bổ sung nội dung quy định về *“Nhiệm vụ của BĐBP”.* | x |  |  |
| **Điều 8. Vị trí, chức năng**  Bộ đội Biên phòng là quân chủng thuộc Bộ Quốc phòng, lực lượng nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự ở khu vực biên giới, kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý; tham mưu hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật có liên quan đến quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia và xây dựng Bộ đội Biên phòng. | **1. Ý kiến của Bộ Tài chính:** Dự thảo quy định *“BĐBP* ...kiểm soát xuất nhập cảnh *tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý”*. Tuy nhiên, trong địa bàn hải quan thì cơ quan Hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, kiểm soát phương tiện xuất nhập cảnh, quá cảnh, xử lý vi phạm pháp luật về hải quan, theo quy định tại Điều 12, Điều 7, Điều 35, Điều 88 Luật Hải quan; quy định tại Nghị định 08/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP). Do đó, quy định như trên đang bị chồng lấn với nhiệm vụ kiểm soát phương tiện xuất nhập cảnh do cơ quan hải quan chủ trì thực hiện trong địa bàn Hải quan theo quy định tại Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn. Gây khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện, đề nghị sửa đổi theo hướng đã nêu tại điểm 4 ở trên, về vấn đề này, Bộ Tài chính cũng đã có Công văn số 148/BTC-VI ngày 04/01/2019 gửi Bộ Quốc phòng giam gia ý kiến vào dự thảo. Tuy nhiên, chưa được tiếp thu. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Lĩnh vực quản lý, bảo vệ BGQG do Bộ Quốc phòng chủ trì và lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan do Bộ Tài chính được Chính phủ giao chủ trì hoàn toàn khác nhau; những nội dung liên quan đến kiểm tra kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động của hải quan do lực lượng Hải quan chủ trì, BĐBP phối hợp. Lực lượng BĐBP chỉ thực hiện kiểm tra kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người, phương tiện nói chung (đường sắt, đường bộ, đường thủy) qua lại biên giới và hoạt động trong KVBG, chỉ kiểm tra phương tiện vận tải khi có căn cứ cho rằng có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Việc quy định vị trí, chức năng của BĐBP như dự thảo Luật không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn hoạt động của Hải quan. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| **2. Ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Dự thảo quy định BĐBP là Quân chủng thuộc BQP... đề nghị cân nhắc lại, quy định như vậy là cứng nhắc, vì ngoài nhiệm vụ tác chiến phòng thủ ở KVBG, BĐBP còn thực hiện một số nhiệm vụ khác quy định ở một số Luật khác, đồng thời cũng cần nghiên cứu để bảo đảm tính thống nhất với Luật Sĩ quan QĐND Việt Nam. | x |  | Bộ Quốc phòng tiếp thu bỏ cụm từ *“quân chủng”* trong nội dung quy định vị trí của BĐBP. |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Lào Cai:** Đề nghị nghiên cứu, bổ sung chức năng giám sát hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại của BĐBP. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Nếu quy định chức năng giám sát hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại của BĐBP trong Điều này là không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của BĐBP. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Điện Biên:** Đề nghị tách Điều 8 và Điều 9 thành 03 điều quy định về vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của BĐBP. | x |  |  |
| **5. Ý kiến UBND tỉnh Đắk Lắk:** Đề nghị tách thành 02 khoản: Vị trí và chức năng | x |  | Tiếp thu tách thành 02 khoản độc lập. |
| 6. Ý kiến UBND tỉnh Long An: Cụm từ *"BĐBP là quân chủng thuộc Bộ Quốc phòng, lực lượng nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ BGQG..."* đề nghị thay bằng cụm từ: *"Quân chủng Biên phòng là lực lượng chuyên trách quản lý, bảo vệ BGQG..."*nhằm luật hóa, cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng về xây dựng BĐBP và chiến lược bảo vệ BGQG. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Nếu quy định như vậy sẽ không phù hợp với tên gọi về tổ chức của BĐBP theo cách gọi các quân, binh chủng thuộc Bộ Quốc phòng. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| 7. Ý kiến UBND tỉnh Tiền Giang: Khoản 1 Điều 8, đề nghị bỏ cụm từ *“nòng cốt”* và chỉ xác định BĐBP là lực lượng chuyên trách. | x |  |  |
| **Điều 9. Quyền hạn của Bộ đội Biên phòng**  1. Bố trí, sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ, trang bị kỹ thuật nghiệp vụ và cơ động trong khu vực biên giới, cửa khẩu để thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 5 của Luật này.  2. Áp dụng các hình thức, biện pháp thực thi nhiệm vụ biên phòng theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Luật này.  3. Hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động ở khu vực biên giới, cửa khẩu, qua lại biên giới theo quy định pháp luật; cấp các loại giấy phép trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, xuất nhập cảnh theo quy định pháp luật.  4. Xây dựng, quản lý các công trình biên giới theo yêu cầu nhiệm vụ biên phòng.  5. Tiến hành một số hoạt động điều tra hình sự, xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.  6. Tiến hành các phương thức hoạt động tình báo biên phòng theo quy định pháp luật về tình báo; áp dụng các biện pháp cơ bản bảo vệ an ninh quốc gia ở khu vực biên giới theo quy định pháp luật về an ninh quốc gia.  7. Khi thi hành nhiệm vụ, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng được sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và quy định pháp luật liên quan.  Ngoài các trường hợp nổ súng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, khi thi hành nhiệm vụ phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ các mục tiêu công trình quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng được nổ súng vào tàu thuyền, phương tiện bay, trừ tàu thuyền, phương tiện bay của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế; tàu thuyền, phương tiện bay có chở người hoặc có con tin, để dừng phương tiện sau khi đã cảnh cáo bằng hành động, mệnh lệnh, lời nói hoặc bắn chỉ thiên trước khi nổ súng trong các trường hợp:  a) Đối tượng điều khiển tàu thuyền, phương tiện bay đó tấn công hoặc đe dọa trực tiếp đến tính mạng người thi hành công vụ hoặc người khác;  b) Khi biết rõ tàu thuyền, phương tiện bay do đối tượng phạm tội nghiêm trọng, phạm tội rất nghiêm trọng, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng điều khiển cố tình chạy trốn;  c) Khi biết rõ tàu thuyền, phương tiện bay chở đối tượng phạm tội hoặc chở vũ khí, vật liệu nổ trái phép, tài liệu phản động, bí mật nhà nước, ma túy, bảo vật quốc gia cố tình chạy trốn;  d) Khi tàu thuyền, phương tiện bay có đối tượng thực hiện hành vi cướp biển, cướp có vũ trang theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, quy định của pháp luật về hình sự cố tình chạy trốn.  8. Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và kết quả thu thập được để phân tích, đánh giá, dự báo tình hình về chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới.  9. Huy động, sử dụng phương tiện thông tin, phương tiện giao thông, tàu thuyền và người điều khiển phương tiện giao thông, tàu thuyền của cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam trong trường hợp chiến đấu, truy lùng, truy đuổi người phạm tội quả tang, người đang có quyết định truy nã, ngăn chặn hành vi phạm tội, cấp cứu người bị nạn; đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ, giúp đỡ trong trường hợp khẩn cấp.  10. Trực tiếp truy đuổi, bắt giữ người, phương tiện vi phạm pháp luật trong các trường hợp:  a) Người, phương tiện vi phạm pháp luật trong khu vực biên giới, cửa khẩu chạy trốn vào nội địa hoặc ra ngoài phạm vi lãnh hải Việt Nam;  b) Người, phương tiện hoạt động trong khu vực biên giới, cửa khẩu không chấp hành tín hiệu, hiệu lệnh dừng phương tiện của Bộ đội Biên phòng;  c) Người đang bị truy nã; đối tượng phải chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bỏ trốn.  11. Trường hợp vì mục đích nhân đạo, hòa bình, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, kiểm soát xuất nhập cảnh, đảm bảo an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật hoặc yêu cầu nhiệm vụ cần thiết khác được hoạt động ngoài biên giới và địa bàn nội địa theo quy định pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.  12. Tham gia cùng các ban, bộ, ngành, cơ quan hữu quan đàm phán, giải quyết các vấn đề liên quan đến chủ quyền, lãnh thổ biên giới quốc gia. Xử lý các tình huống vi phạm chủ quyền lãnh thổ, xâm phạm biên giới quốc gia, vùng biển; đấu tranh ngăn chặn mọi hành động làm phương hại đến quan hệ giữa Việt Nam và các nước.  13. Quan hệ, phối hợp với lực lượng bảo vệ biên giới, cửa khẩu, chính quyền địa phương các nước có chung đường biên giới và các nước trên thế giới theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. | **1. Ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao:**  - Đề nghị đặt tên điều là *“Nhiệm vụ, quyền hạn của BĐBP”*  - Khoản 7 Điều 9: Đề nghị không quy định mở rộng các trường hợp cán bộ, chiến sỹ BĐBP được nổ súng vào tàu thuyền, phương tiện bay vì đã được quy định tại tại Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. | Tiếp thu một phần |  | - Tiếp thu, bổ sung 01 điều quy định về nhiệm vụ của BĐBP.  - Tiếp thu bỏ quy định mở rộng các trường hợp cán bộ, chiến sỹ BĐBP được nổ súng vào tàu thuyền, phương tiện bay. |
| **2. Ý kiến của Bộ Ngoại giao:** Rà soát nhiệm vụ, quyền hạn của BĐBP trong dự thảo Luật và Luật ANQG (tại các Điều 22, 24, 25, 26) để bảo đảm hoạt động của BĐBP quy định tại dự thảo Luật thống nhất, phù hợp với các quy định của Luật ANQG. Khoản 3 Điều 9, đề nghị bổ sung như sau: *“Hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động ở KVBG, cửa khẩu qua lại biên giới theo quy định pháp luật và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên…”.* | x |  |  |
| **3. Ý kiến của Bộ Tài chính:** Tại khoản 10 Điều 9 dự thảo Luật quy định thẩm quyền truy đuổi của Bộ đội Biên phòng, tuy nhiên, theo quy định tại Điều 88, Luật Hải quan thì *“Trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan Hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải để chủ động phòng, chống buôn lậu, vận chuyến trái phép hàng hóa qua biên giới. Trường hợp hàng hóa, phương tiện vận tải chưa đưa ra khỏi phạm vi địa bàn hoạt động hải quan mà cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hiện có hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới thì cơ quan, tổ chức, cá nhân đó báo ngay cho cơ quan hải quan để kiểm tra, xử lý. Trường hợp có căn cứ xác định hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới, phương tiện vận tải chở hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới đang di chuyển từ địa bàn hoạt động hải quan ra ngoài địa bàn hoạt động truy đuổi, thông báo cho cơ quan Công an, BĐBP, CSB, QLTT trên địa bàn để phối hợp, đồng thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật. Việc dừng, truy đuổi phương tiện vận tải nước ngoài đang đi trong vùng biển Việt Nam được thực hiện theo quy định của Luật BPVN”.* Như vậy, việc quy định như trên sẽ chưa thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Hải quan về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan Hải quan trong việc chủ trì kiểm tra, giám sát, kiểm soát, xử lý đối với hàng hóa, phương tiện vận tải vi phạm trong địa bàn hoạt động hải quan và chủ trì truy đuổi hàng hóa, phương tiện vận tải chở hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới từ trong địa bàn hoạt động hải quan ra ngoài địa bàn hoạt động hải quan. Do đó, đề nghị làm rõ phạm vi trách nhiệm chủ trì, phối hợp trong việc truy đuổi, bắt giữ phương tiện vi phạm pháp luật trong KVBG, cửa khẩu và từ trong KVBG, cửa khẩu ra ngoài KVBG, đảm bảo không chồng chéo về phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan Hải quan trong việc chủ trì kiểm tra, giám sát, kiểm soát, xử lý đối với hàng hóa, phương tiện vận tải vi phạm trong địa bàn hoạt động hải quan và chủ trì truy đuổi hàng hóa, phương tiện vận tải chở hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới từ trong địa bàn hoạt động hải quan ra ngoài địa bàn hoạt động hải quan đã được quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Hải quan 2014. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như ý kiến của Bộ Tài chính đối với Điều 8 (quy định vị trí, chức năng của BĐBP) dự thảo Luật BPVN. Vì vậy, Bộ Quốc phòng sẽ tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính và nghiên cứu bổ sung trong quá trình soạn thảo đảm bảo nội dung quy định nhiệm vụ của BĐBP với các lực lượng khác rõ ràng, không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn hoạt động của các lực lượng ở KVBG, cửa khẩu. |
| **4. Ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Khoản 1 dòng thứ 2 bỏ cụm từ *“cửa khẩu”* vì khu vực biên giới là đã bao gồm cả các cửa khẩu. Khoản 12. Đề nghị giải thích rõ *“cơ quan hữu quan”* bao gồm các cơ quan nào, trường hợp cần thiết đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với cụm từ *“cơ quan hữu quan”.* | x |  |  |
| **4. Bộ NN&PTNN:**  -Cần phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của BĐBP (nhiệm vụ chủ trì, nhiệm vụ phối hợp) tránh chồng chéo với nhiệm vụ, quyền hạn của các lực lượng khác trong và ngoài Quân đội như: Cảnh sát biển, Hải Quân, PK-KQ, Kiểm ngư, Công an…theo các Luật đã ban hành (Luật Thủy sản, Luật Cảnh sát biển Việt Nam, Luật CAND, Luật BGQG…).  - Khoản 7, Điều 9 không cần nêu cụ thể các trường hợp được nổ súng của BĐBP vì đã quy định cụ thể trong Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Các điểm a, b, c, d khoản 7 Điều 9 nếu sử dụng thuật ngữ *“phương tiện bay”* thì cần được giải thích thuật ngữ tại Điều 2. Nếu không giải thích, đề nghị sử dụng thuật ngừ *“tàu bay”* đã được giải thích tại khoản 10 Điều 4 Luật BGQG. | x |  |  |
| **5. Ý kiến Ủy ban Dân tộc:** Khoản 7, đề nghị bổ sung thêm *“phương tiện vi phạm khác”* vì ngoài tàu, thuyền, phương tiện bay trên thực tế biên giới đường bộ còn có các phương tiện khác vi phạm; | x |  |  |
| **6. Ý kiến UBND tỉnh Lạng Sơn:** Đề nghị thêm cụm từ “và động vật” vào sau cụm từ “thiết bị kỹ thuật”, thay từ “Luật Quản lý…” bằng cụm từ “pháp luật về quản lý…”  Khoản 10, đổi vị trí giữa điểm b và điểm c vì điểm c mang tính chất nghiêm trọng hơn các trường hợp quy định tại điểm b | x |  |  |
| **7. Ý kiến UBND tỉnh Cao Bằng:** Đề nghị gộp khoản 12 và khoản 13 và viết lại là: *“Quan hệ phối hợp với lực lượng biên giới, chính quyền địa phương của các nước có chung đường biên giới theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên để quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, quốc phòng an ninh trên biên giới, vùng biển; đấu tranh ngăn chặn mọi hành động làm phương hại đến quan hệ giữa Việt Nam và các nước”.* | x |  |  |
| **8. Ý kiến UBND tỉnh Quảng Ninh:** Đề nghị bổ sung 01 điều quy định về nhiệm vụ của BĐBP | x |  |  |
| **9. Ý kiến UBND tỉnh Hà Giang:** Khoản 7, quyền hạn của BĐBP: Đề nghị bỏ cụm từ *“về* quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và quy định của pháp luật liên quan”. Vì, theo quy định của pháp luật là đủ, không cần phải nhắc lại dẫn đến có sự lặp lại ở dòng trên không cần thiết. | x |  |  |
| **10. Ý kiến UBND tỉnh Lào Cai:**  Khoản 1: Đề nghị bổ sung cụm từ *“vũ khí”* vào trước cụm từ *“trang bị kỹ thuật nghiệp vụ”*. Lý do: Phù hợp với thực tế và đảm bảo chức năng quản lý, bảo vệ biên giới và các quy định của pháp luật. Khoản 4: Đề nghị bổ sung cụm từ *“và sử dụng”* vào trước cụm từ *“các công trình biên giới”*. Khoản 5: Đề nghị thay thế cụm từ *“hình sự”* bằng cụm từ *“tội phạm”*, bỏ cụm từ *“một số”* để thể hiện rõ và nêu bật quyền hạn trong tố tụng hình sự của BĐBP. Khoản 7: Đề nghị bỏ cụm từ *“về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và quy định pháp luật liên quan”*, tránh rườm rà điều luật. Khoản 12: Đề nghị bổ sung cụm từ *“Trực tiếp hoặc”* vào đầu đoạn văn. | x |  |  |
| **11. Ý kiến UBND tỉnh Thái Bình:**  - Khoản 5, cần quy định rõ: Tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý VPHC theo quy định của Luật xử lý VPHC và các quy định của pháp luật liên quan.  - Nội dung Điều này trình bày quá dài, cần quy định ngắn gọn, đầy đủ. Mặt khác, Điều 8 (vị trí chức năng), Điều 5 (nhiệm vụ Biên phòng), điểm đ khoản 2 Điều 17 có sử dụng cụm từ *“chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BĐBP”* nhưng chưa có điều nào quy định về *“nhiệm vụ của BĐBP”.* Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp. | x |  |  |
| **12. Ý kiến UBND Thừa Thiên Huế:**  **-** Đề nghị bổ sung thêm quy định về việc xây dựng các công trình QPAN theo quy định của pháp luật về QPAN.  - Khoản 7, đề nghị bổ sung thêm quyền hạn được nổ súng vào phương tiện giao thông đường bộ. | Tiếp thu một phần |  | - Tiếp thu, bổ sung xây dựng các công trình QPAN trong dự thảo Luật.  - Về bổ sung thêm quyền hạn được nổ súng vào phương tiện giao thông đường bộ: Đã được quy định trong Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Vì vậy, không cần thiết quy định lại trong Luật BPVN. |
| **13. Ý kiến UBND tỉnh Đắk Lắk:** Đề nghị đổi tên điều thành *“Nhiệm vụ và quyền hạn của BĐBP”* |  | x | Tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương theo hướng quy định riêng nhiệm vụ của BĐBP tại 01 điều độc lập. |
| **14. Ý kiến UBND tỉnh Bình Thuận:** Đề nghị quy định các trường hợp được nổ súng đảm bảo đầy đủ, phù hợp với Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, dự thảo Luật chỉ quy định quyền hạn được nổ súng theo quy định trong Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Vì vậy, không cần thiết quy định cụ thể các trường hợp trong Luật BPVN. |
| **15. Ý kiến UBND tỉnh Trà Vinh:** Đề nghị bổ sung cụm từ *“Phương tiện giao thông”* sau cụm từ *“tàu thuyền”* vào tất cả các điểm của khoản 7. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như ý kiến của UBND các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Bình Thuận, Đắk Lắk. |
| **16.** **Ý kiến UBND tỉnh Tây Ninh:** Đề nghị rà soát quyền hạn của BĐBP để đảm bảo thống nhất, không chồng chéo với các lực lượng chức năng khác. | x |  |  |
| **Điều 10. Hệ thống tổ chức**  1. Hệ thống tổ chức của Bộ đội Biên phòng bao gồm:  a) Bộ Tư lệnh Biên phòng;  b) Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bộ Tư lệnh Biên phòng;  c) Đồn Biên phòng và các đơn vị tương đương.  2. Tên cơ quan, đơn vị Bộ đội Biên phòng quy định trong các văn bản pháp luật khác được thực hiện theo quy định của Luật này.  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **1. Ý kiến của Bộ Nội vụ:** Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 10 dự thảo Luật vì hệ thống tố chức đã quy định rõ tại khoản 1. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Các văn bản hiện hành quy định chức danh, tên cơ quan, đơn vị BĐBP như tên gọi hiện nay, dự thảo Luật BPVN thay đổi về tên gọi 02 cơ quan cấp Bộ Tư lệnh và cấp BCH BĐBP tỉnh, thành nên cần thiết quy định dẫn chiếu để không phải sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật hiện hành và chuyển quy định này về chương “*Điều khoản thi hành*”. |
| **2. Ý kiến Bộ VH, TT & DL:** Dự thảo Luật mới chỉ xác định tên của từng tổ chức mà chưa xác định rõ cơ cấu tổ chức theo thứ tự thứ bậc, thẩm quyền, phạm vi quản lý. Nội dung quy định tại khoản 2 Điều 10 còn chung chung, khó xác định cụ thể tên cơ quan, đơn vị BĐBP |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Dự thảo Luật BPVN dự kiến giao Chính phủ quy định về hệ thống tổ chức của BĐBP; đồng thời Luật BPVN quy định chung về biên phòng. Vì vậy, không cần thiết quy định cụ thể hệ thống tổ chức của BĐBP trong Luật BPVN. |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Quảng Ninh:** Đề nghịxác địnhngay trong điểm a, b khoản 1 Điều 10 tên gọi của *“Bộ Tư lệnh Biên phòng”* là *“Bộ Tư lệnh BĐBP”* và *“Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh, thành”* là *“Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh, thành”* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Quy định như khoản 1 Điều 10 để đảm bảo thống nhất với tên gọi các quân chủng thuộc Bộ Quốc phòng và thống nhất tên gọi lực lượng BĐBP từ cấp trung ương đến cấp cơ sở. |
| **Chương IV**  **HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ PHỐI HỢP THỰC THI HOẠT ĐỘNG BIÊN PHÒNG** | **1. Ý kiến của Bộ Ngoại giao:** Đề nghịcân nhắc tách riêng nội dung về *“Hợp tác quốc tế”*, không ghép vào với nội dung *“Phối hợp thực thi hoạt động biên phòng”.* | x |  | Bộ Quốc phòng tiếp thu chuyển nội dung phối hợp thực thi nhiệm vụ biên phòng vào Chương II, |
| **2. Ý kiến UBND tỉnh Cao Bằng:** Đề nghị tách thành 2 chương riêng là *“Hợp tác quốc tế”* và *“Đối ngoại về biên phòng”*. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Hợp tác quốc tế đã bao gồm đối ngoại về biên phòng vì vậy không cần thiết quy định thành 02 chương độc lập. |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Nghệ An:** Đề nghị tách Chương IV thành 02 chương: Chương hợp tác quốc tế về biên phòng và chương quy định về quan hệ phối hợp trong thực thi nhiệm vụ biên phòng | x |  |  |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Hà Tĩnh:** Đề nghị tách Chương IV thành 02 chương: Chương quy định về hợp tác quốc tế về biên phòng và Chương quy định về quan hệ phối hợp trong thực thi nhiệm vụ biên phòng | x |  |  |
| **5. Ý kiến UBND tỉnh Đắk Lắk:** Đề nghị tách thành 02 chương *“Hợp tác quốc tế” và “Đối ngoại biên phòng”* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như ý kiến của UBND tỉnh Cao Bằng. |
| **6. Ý kiến UBND tỉnh Quảng Trị:** Đề nghị tách thành 02 chương *“Hợp tác quốc tế” và “Đối ngoại biên phòng”* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như ý kiến của UBND tỉnh Cao Bằng. |
| **Điều 16. Hợp tác quốc tế hoạt động biên phòng**  1. Nguyên tắc hợp tác  a) Tuân thủ pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tôn trọng độc lập, chủ quyền, lãnh thổ biên giới quốc gia, lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới; tôn trọng các nguyên tắc biên phòng được quy định tại Luật này;  b) Bảo đảm đúng đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước.  2. Nội dung hợp tác  a) Thiết lập, phát triển quan hệ biên phòng, xây dựng, mở rộng quan hệ hữu nghị với lực lượng bảo vệ biên giới, cửa khẩu, chính quyền địa phương các nước có chung đường biên giới và các quốc gia, tổ chức quốc tế khác;  b) Thực hiện đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng, đối ngoại nhân dân;  c) Tham gia đàm phán, giải quyết các vấn đề, vụ việc về biên giới;  d) Tham gia xây dựng và thực thi các cơ chế hợp tác biên phòng song phương, đa phương;  đ) Đấu tranh ngăn chặn mọi hành động làm phương hại đến quan hệ biên giới giữa Việt Nam với các nước; phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật;  e) Phối hợp trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu đối với các nước có chung đường biên giới;  g) Phòng, chống, ứng phó sự cố thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố, thảm họa môi trường ở khu vực biên giới, vùng biển;  h) Giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; trao đổi kinh nghiệm, tăng cường năng lực của Bộ đội Biên phòng và lực lượng bảo vệ biên giới, cửa khẩu các nước.  3. Hình thức hợp tác  a) Trực tiếp hoặc gián tiếp trao đổi thông tin về biên giới quốc gia;  b) Hội đàm định kỳ hoặc đột xuất, tổ chức đón, thăm xã giao lực lượng bảo vệ biên giới, cửa khẩu các quốc gia; tổ chức hoặc tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế liên quan đến nhiệm vụ biên phòng;  c) Tổ chức giao lưu hợp tác quốc phòng, biên phòng với lực lượng bảo vệ biên giới các quốc gia;  d) Tham gia ký kết thỏa thuận quốc tế và văn kiện hợp tác quốc tế với lực lượng bảo vệ biên giới, cửa khẩu các quốc gia theo quy định pháp luật;  đ) Phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, huấn luyện, diễn tập trên biên giới, vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia;  e) Thông qua Ủy ban Biên giới quốc gia và các Ủy ban hợp tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo điều ước quốc tế được ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới;  g) Các hình thức hợp tác quốc tế khác theo quy định pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. | **1. Ý kiến của Bộ Ngoại giao:** Khoản l Điều 16 đề nghị bỏ cụm từ *“Đảm bảo đúng đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước”* vì đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước không phải là văn bản QPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn Luật BPVN.  Đối với khoản 3 Điều 16 (Hợp tác quốc tế về hoạt động biên phòng), đề nghị sửa đổi và biên tập lại như sau: *“chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, ngành liên quan thông qua các cơ chế ủy ban hợp tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo điều ước quốc tế được ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới”.* | Tiếp thu một phần | x | - Về quy định hợp tác quốc tế về thực thi nhiệm vụ biên phòng cần đảm bảo đúng đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và quy định thống nhất với hợp tác quốc tế về quốc phòng được quy định tại Luật Quốc phòng năm 2018. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật.  - Tiếp thu chỉnh lý khoản 3 Điều 16. |
| **2. Ý kiến của Bộ Tài chính:** Nội dung tại điều này mới chỉ nêu được nguyên tắc, hình thức hợp tác mà chưa nêu được chủ thể thực hiện nội dung hợp tác. | x |  |  |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Lào Cai:**  Điểm c khoản 2: Đề nghị bổ sung cụm từ “quốc gia” vào sau cụm từ “biên giới” để làm rõ ý trong nội dung hợp tác quốc tế.  Điểm đ khoản 3: Đề nghị sửa đổi thành: *“Phối hợp tuần tra, kiểm soát trên biên giới, cửa khẩu; huấn luyện, diễn tập Biên phòng”* để phù hợp với nội dung hợp tác quốc tế tại điểm đ khoản 3 Điều 16, tránh bó hẹp phạm vi không gian trong hợp tác như quy định tại dự thảo Luật. | x |  |  |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Gia Lai:** Tại điểm a khoản 1 của dự thảo Luật, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ nội dung “tôn trọng các nguyên tắc biên phòng được quy định tại Luật này” vì toàn văn dự thảo Luật không có điều nào quy định về “nguyên tắc biên phòng” | x |  |  |
| **Điều 17. Phối hợp thực thi hoạt động biên phòng**  1. Phạm vi phối hợp  a) Bộ đội Biên phòng phối hợp với các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng, chính quyền địa phương ở biên giới, cửa khẩu thực thi nhiệm vụ biên phòng;  b) Phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng với các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thực thi nhiệm vụ biên phòng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.  2. Nguyên tắc phối hợp  a) Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng và chính quyền địa phương ở biên giới, cửa khẩu theo quy định pháp luật; không làm cản trở hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới, cửa khẩu;  b) Bộ đội Biên phòng và các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, các cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng, chính quyền địa phương ở biên giới, cửa khẩu trực tiếp phối hợp để kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra ở khu vực biên giới, cửa khẩu và hỗ trợ nhau thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định;  c) Bảo đảm sự điều hành tập trung, thống nhất, giữ bí mật về thông tin quân sự, quốc phòng, an ninh, lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ của các lực lượng trong quá trình phối hợp;  d) Bảo đảm chủ động, linh hoạt, cụ thể và hiệu quả, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ trì, phối hợp;  đ) Ở khu vực biên giới:  Đối với những vụ việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ đội Biên phòng thì do BĐBP chủ trì, các lực lượng khác phối hợp giải quyết theo quy định pháp luật;  Đối với vụ việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhiều cơ quan, tổ chức, lực lượng thì cơ quan, tổ chức, lực lượng nào phát hiện trước phải xử lý theo thẩm quyền do pháp luật quy định. Trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền của mình thì chuyển giao hồ sơ, người, tang vật, phương tiện vi phạm pháp luật cho cơ quan, tổ chức, lực lượng có thẩm quyền chủ trì giải quyết. Cơ quan, tổ chức, lực lượng tiếp nhận có trách nhiệm thông báo kết quả điều tra, xử lý cho cơ quan, tổ chức, lực lượng chuyển giao biết.  3. Nội dung phối hợp  a) Trao đổi thông tin, tài liệu; đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;  b) Bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, an ninh BGQG, duy trì an ninh, trật tự ở KVBG; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trên biên giới, vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia;  c) Phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên biên giới, vùng biển;  d) Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, chống tội phạm, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu;  đ) Diễn tập, huấn luyện; phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên biên giới, KVBG, cửa khẩu, vùng biển;  e) Giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; trao đổi kinh nghiệm và tăng cường năng lực của các lực lượng;  g) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân ở khu vực biên giới, vùng biển, đảo; thông tin đối ngoại;  h) Thực hiện hợp tác quốc tế và các hoạt động phối hợp khác theo quy định pháp luật có liên quan. | **1. Ý kiến của Bộ Tài chính:**  - Tại điểm a khoản 2 Điều 17, đề nghị bổ sung như sau: “*Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,* ***địa bàn hoạt động*** *của các cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng và chính quyền địa phương ở biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật …*”  - Điểm b Khoản 2 đề nghị sửa như sau: *“BĐBP và các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, các cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng, chính quyền địa phương ở biên giới, cửa khẩu biên giới có trách nhiêm chủ trì, phối hợp để kịp thời để giải quyết các vụ việc xảy ra ở KVBG, cửa khẩu theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định ”.*  - Điểm a khoản 2, đề nghị sửa như sau: “Đối với các vụ việc liên quan đến chủ quyền, lãnh thồ, BGQG; bảo vệ vùng trời, cùng biển thuộc chủ quyền quốc gia; bảo vệ an ninh biên giới, ANCT, an ninh BGQG, giữ gìn TTATXH ở KVBG thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BĐBP theo quy định của pháp luật thì do BĐBP chủ trì, các lực lượng khác phối hợp giải quyết”  Đề nghị sửa đổi như sau:“Đối với vụ việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhiều cơ quan, tổ chức, lực lượng: Khi cơ quan, tổ chức, lực lượng phát hiện không có thẩm quyền chủ trì giải quyết, xử lý thì phải thông báo ngay và phối hợp với cơquan, tổ chức, lực lượng có thẩm quyền chủ trì theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ việc. Trong tình huống cấp thiết, để ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật thì cơ quan, tổ chức, lực lượng phát hiện sau khi áp dụng các biện pháp khẩn cấp phải chuyển giao hồ sơ, người, phương tiện, tang vật vi phạm pháp luật cho cơ quan, tổ chức, lực lượng có thẩm quyền chủ trì giải quyết. Cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm thông báo kết quả điều tra, xử lý cho cơ quan phát hiện biết. | Tiếp thu một phần |  | - Bộ Quốc phòng đã giải trình như ý kiến của Bộ Tài chính đối với Điều 8, Điều 9 (quy định vị trí, chức năng, quyền hạn của BĐBP) dự thảo Luật BPVN.  - Tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Quốc phòng đã bỏ quy định về phạm vi phối hợp ở KVBG; chỉ quy định cụ thể cơ quan, đơn vị phối hợp đối với trường hợp vụ việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhiều cơ quan, tổ chức, lực lượng. |
| **2. Bộ NN&PTNN:** Đề nghị bổ sung nội dung phối hợp trong các lĩnh vực: Phòng cháy và chữa cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng; phòng, chống dịch bệnh trên người, vật nuôi và cây trồng; Phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật, thuốc thú y; bảo vệ các công trình thủy lợi; xử lý sự cố an toàn hồ, đập thủy lợi; xây dựng nông thôn mới, phát triển KT-XH vùng biên giới…theo các quy định của Luật Lâm nghiệp và Luật Phòng chống thiên tai, Luật Thủy lợi, Luật Quốc phòng, Luật Thú y… | x |  |  |
| **3. Bộ Y tế:** Khoản 3, đề nghị bổ sung nội dung phối hợp *“phòng chống dịch bệnh và kiểm dịch biên giới”* | x |  |  |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Lạng Sơn:** Đề nghị đổi vị trí các khoản (khoản 2 lên vị trí khoản 1, khoản 3 lên vị trí khoản 2, khoản 1 xuống vị trí khoản 3) vì: Mọi công tác cần thực hiện trước hết phải dựa trên nguyên tắc, mặt khác bố cục như trên sẽ thống nhất với bố cục của Điều 16. Đề nghị bỏ cụm từ “thiên tai”, thêm cụm từ “dịch bệnh, ô nhiễm môi trường” vào sau cụm từ “ứng phó sự cố thiên tai” | x |  |  |
| **5. Ý kiến UBND tỉnh Nam Định:** Điểm h khoản 3, đề nghị bỏ cụm từ “hợp tác quốc tế” vì các nội dung về hợp tác quốc tế đã được quy định cụ thể tại Điều 16 của dự thảo, đồng thời không thuộc phạm vi phối hợp như đã quy định tại Khoản 1, Điều 17 | x |  |  |
| **6. Ý kiến UBND tỉnh Hà Tĩnh:** đề nghị bổ sung thêm Điểm i vào Khoản 3 nội dung phối hợp: *“Phối hợp và hỗ trợ các lực lượng có liên quan trong thực thi nhiệm vụ gắn với bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, vùng biển”.* | x |  |  |
| **7. Ý kiến UBND tỉnh Quảng Trị:** đề nghị chỉnh lý đoạn 2 điểm đ khoản 2 (về phối hợp ở khu vực biên giới) như sau: *“Đối với vụ việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhiều cơ quan, tổ chức, lực lượng thì cơ quan, tổ chức, lực lượng nào phát hiện trước* ***là đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị khác giải quyết theo quy định pháp luật****. Trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền của mình thì chuyển giao hồ sơ, người, tang vật, phương tiện vi phạm pháp luật cho cơ quan, tổ chức, lực lượng có thẩm quyền chủ trì giải quyết. Cơ quan, tổ chức, lực lượng tiếp nhận có trách nhiệm thông báo kết quả điều tra, xử lý cho cơ quan, tổ chức, lực lượng chuyển giao biết”*. | x |  |  |
| **8.** **Ý kiến UBND tỉnh Tây Ninh:** Đề nghị bổ sung hình thức phối hợp để dễ áp dụng trong thực tế. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Hiện nay các văn bản quy định về phối hợp giữa các cơ quan, lực lượng chức năng trong quản lý, bảo vệ BGQG (quy chế phối hợp) không quy định hình thức phối hợp. Vì vậy, để thống nhất trong hệ thống các văn bản QPPL không cần thiết quy định cụ thể hình thức phối hợp trong Luật BPVN. |
| **9. Ý kiến UBND tỉnh Đắk Lắk:** Đề nghị quy định rõ ràng, tránh chung chung | x |  |  |
| **Chương V**  **ĐẢM BẢO THỰC THI**  **HOẠT ĐỘNG BIÊN PHÒNG** | **1. Ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao:** Đề nghị làm rõ nội hàm của thuật ngữ *“hoạt động biên phòng”* tại Chương này cũng như trong toàn bộ dự thảo Luật có khác so với nội hàm của thuật ngữ *“nhiệm vụ biên phòng”* hay không, bởi lẽ tên Chương V là *“Đảm bảo thực thi hoạt động biên phòng”* nhưng Điều 18 lại sử dụng thuật ngữ *“thực thi nhiệm vụ biên phòng”.* | x |  | Tiếp thu, chỉnh lý lại tên Chương này là: ***“Bảo đảm và chế độ, chính sách thực thi nhiệm vụ biên phòng”*** |
| **2. Ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Đề nghị bỏ **Điều 20 đến Điều 22** vì đây là quy định có tính chất cụ thể về trang bị, cấp bậc, tiêu chuẩn tuyển chọn vào BĐBP đã được cụ thể hóa trong các Luật và các quy định đã có đối với lực lượng sỹ quan QĐND, quân nhân chuyên nghiệp. | x |  |  |
| **3. Bộ NN&PTNT:** Nội dung của các Điều 19, 20, 21, 22, 23, Chương V - Đảm bảo thực thi nhiệm vụ biên phòng của dự thảo Luật BPVN đề cập đến điều kiện cơ sở vật chất, trang bị, tiêu chuẩn tuyển chọn, tiêu chuẩn bồi dưỡng, đào tạo và cấp bậc quân hàm của BĐBP, do đó đề nghị bố cục vào Chương III - Lực lượng BĐBP để đảm bảo tính logic | x |  |  |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Cao Bằng:** Cần làm rõ chủ thể thực hiện các hoạt động biên phòng, phân định các cơ quan có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ ở KVBG nhất là trong việc giải quyết các vụ việc xảy ra. | x |  |  |
| **5. Ý kiến UBND thành phố Hải Phòng:** Đề nghị gộp điểm c và điểm d khoản 3 thành “c) Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát bảo vệ BGQG, giữ gìn ANTTATXH, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên KVBG, cửa khẩu” vì trùng lặp. | x |  |  |
| **6. Ý kiến UBND tỉnh Thái Bình:** Đề nghị bổ sung nội dung về phối hợp với cơ quan, tổ chức trong các lĩnh vực về văn hóa, du lịch, khoa học, tài nguyên, môi trường, biển … | x |  |  |
| **7. Ý kiến UBND tỉnh Quảng Nam:** Điểm đ khoản 2, đề nghị bỏ đoạn *“Đối với vụ việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhiều cơ quan, tổ chức, lực lượng thì cơ quan, tổ chức, lực lượng nào phát hiện trước phải xử lý theo thẩm quyền do pháp luật quy định. Trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền của mình thì chuyển giao hồ sơ, người, tang vật, phương tiện vi phạm pháp luật cho cơ quan, tổ chức, lực lượng có thẩm quyền chủ trì, giải quyết. Cơ quan, tổ chức, lực lượng tiếp nhận có trách nhiệm thông báo kết quả điều tra, xử lý cho cơ quan, tổ chức, lực lượng chuyên giao biết.”* Nội dung này nên cụ thể hóa bằng các văn bản dưới luật. | x |  |  |
| **8. Ý kiến UBND tỉnh Kon Tum:** Đề nghị bổ sung nội dung *“Công tác phối hợp giữa BĐBP với các lực lượng trong tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia và các vụ việc khác xảy ra trong khu vực biên giới, vùng biển”* | x |  |  |
| **Điều 18. Đảm bảo hoạt động, chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực thi nhiệm vụ biên phòng**  1. Nhà nước đảm bảo hoạt động, chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực thi nhiệm vụ biên phòng theo quy định pháp luật.  2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ lực lượng vũ trang nhân dân thực thi nhiệm vụ biên phòng được Nhà nước bảo vệ bí mật khi có yêu cầu; có thành tích thì được khen thưởng; bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù; bị tổn hại về danh dự, nhân phẩm thì được khôi phục; người bị thương tích, tổn hại sức khỏe, tính mạng thì bản thân hoặc gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. | **1. Ý kiến UBND tỉnh Lào Cai:** Đề nghị bổ sung cụm từ *“nếu vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật”* vào sau cụm từ *“được khen thưởng”*. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Quy định xử lý vi phạm trong nội dung chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực thi nhiệm vụ biên phòng. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. |
| **Điều 19. Kinh phí và cơ sở vật chất bảo đảm cho Bộ đội Biên phòng**  1. Nhà nước đảm bảo kinh phí và cơ sở vật chất, trụ sở, doanh trại, công trình biên giới và hoạt động của Bộ đội Biên phòng.  2. Nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình biên giới, vũ khí, trang bị kỹ thuật tiên tiến, hiện đại đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; xây dựng Bộ đội biên phòng là lực lượng vũ trang nhân dân chuyên trách, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số thành phần tiến thẳng lên hiện đại. | **1. Ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao:** Khoản 2, đề nghị thay cụm từ *“từng bước hiện đại, một số thành phần tiến thẳng lên hiện đại”* bằng cụm từ *“hiện đại”* để bảo đảm tính dự báo của Luật. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như ý kiến của Bộ Y tế đối với dự thảo Tờ trình và đảm bảo thể chế đầy đủ tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ BGQG xác định: *“Xây dựng lực lượng BĐBP là một quân chủng thuộc Bộ Quốc phòng, lực lượng chuyên trách, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số thành phần tiến thẳng lên hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý, bảo vệ BGQG trong tình hình mới”.* Vì vậy, đề nghị giữ nguyên nội dung này và chuyển về trách nhiệm của Bộ Quốc phòng trong xây dựng lực lượng BĐBP (Điều 27 dự thảo Luật). |
| **2. Ý kiến Bộ Tài chính:** Khoản 2: đề nghị bỏ đoạn *“đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình biên giới”* vì nội dung này không thuộc nội dung đảm bảo kinh phí và cơ sở vật chất cho BĐBP. | x |  | Tiếp thu, chuyển về nội dung quy định đảm bảo nguồn lực tài chính trong thực thi nhiệm vụ biên phòng. |
| **3. Ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Khoản 2 Điều 19 đề nghị làm rõ nội hàm của cụm từ *“lực lượng vũ trang nhân dân chuyên trách”* | x |  | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Nghị quyết số 33-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ BGQG xác định: *“lực lượng BĐBP là một quân chủng thuộc Bộ Quốc phòng, lực lượng chuyên trách”* trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ BGQG. |
| **4. Ý kiến Bộ VH, TT & DL:** Tại Khoản 2 Điều 19 quy định “xây dựng BĐBP là LLVTND chuyên trách, cách mạng, chỉnh quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số thành phần tiến thẳng lên hiện đại.”, tuy nhiên dự thảo Luật chưa nói rõ BĐBP có những thành phần nào; thành phần nào tiến thẳng lên hiện đại; thẩm quyền cũng như điều kiện quyết định cho thành phần đó tiến thắng lên hiện đại. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như ý kiến của Bộ Y tế, Tòa án nhân dân tối cao. |
| **Điều 20. Trang bị của Bộ đội Biên phòng**  1. Bộ đội Biên phòng được trang bị vũ khí, phương tiện kỹ thuật, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và trang, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để thực thi nhiệm vụ biên phòng.  2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết Điều này. | **4. Ý kiến UBND tỉnh Lạng Sơn:** Đề nghị thêm cụm từ “và động vật” vào sau cụm từ “thiết bị kỹ thuật”, vì: Trên thực tế, BĐBP được trang bị chó nghiệp vụ, chó chiến đấu và ngựa thồ, nếu không đưa vào Luật thì sau này động vật nghiệp vụ sẽ không được biên chế trong BĐBP. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Công cụ hỗ trợ theo Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ đã bao gồm động vật nghiệp vụ. Vì vậy, không cần thiết bổ sung về động vật nghiệp vụ. |
| **Điều 21. Cấp bậc, quân hàm, chức vụ, chế độ phục vụ, chế độ, chính sách đối với BĐBP**  1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, phong, thăng, giáng, tước quân hàm nâng lương, hạ lương, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, chế độ phục vụ, thôi phục vụ, chế độ, chính sách, quyền lợi và các quy định khác đối với cán bộ, chiến sĩ BĐBP được thực hiện theo Luật Sĩ quan QĐND Việt Nam, Luật QNCN công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự và các quy định pháp luật khác liên quan.  2. Cán bộ, chiến sĩ BĐBP khi phục vụ tại ngũ được hưởng chế độ ưu đãi phù hợp với tính chất nhiệm vụ, đặc thù công tác, địa bàn hoạt động do Chính phủ quy định.  3. Cán bộ, chiến sĩ BĐBP hy sinh, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ được hưởng chế độ, chính sách theo quy định pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng. | **1. Ý kiến của Bộ Nội vụ:** Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 21 dự thảo vì trùng với nội dung về chế độ, chính sách tại khoản 1 Điều 21 dự thảo Luật. | x |  |  |
| **Điều 22. Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển chọn vào Bộ đội Biên phòng**  1. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam, nữ, có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe, lý lịch rõ ràng và tự nguyện phục vụ lâu dài trong lực lượng BĐBP. Ưu tiên tuyển chọn người đồng bào dân tộc thiểu số ở KVBG giới vào BĐBP.  2. Công dân Việt Nam có văn bằng, chứng chỉ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, có kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của BĐBP.  3. Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển chọn vào BĐBP thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng. | **1. Ý kiến của Bộ Ngoại giao:** Đối với Khoản 1 Điều 22 về việc ưu tiên lấy người dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới vào BĐBP, đề nghị lưu ý tới nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử dựa trên sắc tộc quy định trong Hiến pháp 2013 (Điều 16) và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (Điều 26). Có thể cân nhắc chỉnh sửa như sau: *“Ưu tiên tuyển chọn vào BĐBP người thông thạo địa hình, hoàn cảnh, ngôn ngữ sử dụng ở khu vực biên giới”.* |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Việc quy định ưu tiên tuyển chọn người dân tộc thiểu số ở KVBG vào lực lượng chuyên trách là cụ thể hóa Chiến lược bảo vệ BGQG. Vì vậy, rất cần thiết quy định về chính sách này trong Luật BPVN. |
| **2. Bộ NN&PTNT:** Đề nghị viết lại *“Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết điều này”* | x |  |  |
| **3. Ý kiến Ủy ban Dân tộc:** Khoản 1, đề nghị xem xét bỏ từ *“đồng bào”* và quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn tuyển chọn vào BĐBP đối với người là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở KVBG. | x |  |  |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Điện Biên:** Khoản 3, đề nghị giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết nội dung này | x |  |  |
| **5. Ý kiến UBND tỉnh Sơn La:** Khoản 1, đề nghị thêm từ *“đủ”* và bỏ cụm từ *“đồng bào”* | x |  | Tiếp thu, chỉnh lý như ý kiến của Ủy ban Dân tộc. |
| **6. Ý kiến UBND tỉnh Nam Định:** Không nên quy định cụ thể *“ưu tiên tuyển chọn người đồng bào dân tộc thiểu số ở KVBG vào BĐBP”* mà nên để quy định này ở một văn bản dưới luật. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như ý kiến của Bộ Ngoại giao. |
| **7. Ý kiến UBND tỉnh Ninh Bình:** Đề nghị chuyển nội dung Điều 22 về Chương III (lực lượng BĐBP) vì Chương V là chương quy định về *“Đảm bảo thực thi hoạt động biên phòng”* | x |  | Tiếp thu, chỉnh lý như ý kiến của Bộ NN&PTNT. |
| **8. Ý kiến UBND tỉnh Gia Lai:** Đề nghị nêu rõ điều kiện, tiêu chuẩn tuyển chọn vào BĐBP bao gồm cả khoản 1 và khoản 2. | x |  | Tiếp thu, chỉnh lý chỉ quy định chung. |
| **9. Ý kiến UBND tỉnh Kiên Giang:** Đề nghị giao Bộ Quốc phòng quy định chi tiết về điều kiện, tiêu chuẩn tuyển chọn vào BĐBP | x |  |  |
| **Điều 23. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng**  Cán bộ, chiến sĩ BĐBP được đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, chuyên môn, nghiệp vụ, pháp luật, ngoại ngữ và kiến thức cần thiết khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; khuyến khích phát triển tài năng phục vụ lâu dài trong BĐBP. | **1. Ý kiến UBND tỉnh Ninh Bình:** Đề nghị bổ sung cụm từ *“tin học, công nghệ”* vào sau cụm từ *“ngoại ngữ”.* | x |  | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Chuyên môn, nghiệp vụ, pháp luật, ngoại ngữ và kiến thức cần thiết khác đã hàm chứa kiến thức về *“tin học, công nghệ”.* |
| **2. Ý kiến UBND Thành phố Đà Nẵng:** Đề nghị bổ sung nội dung (thành 01 điều) quy định về nghĩa vụ tham gia BĐBP |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Điều 31 dự thảo Luật xin ý kiến đã quy định cụ thể trách nhiệm của công dân. |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Quảng Trị:** Đề nghị cụm từ *“lâu dài”*. | x |  |  |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Gia Lai:** đề nghị bỏ cụm từ *“chức năng”* vì "chức năng” không được quy định cho cá nhân. | x |  |  |
| **Chương VI**  **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN VỀ HOẠT ĐỘNG BIÊN PHÒNG** | **1. Ý kiến Bộ NN&PTNT:** Đề nghị chỉnh sửa lại, cụ thể: Chương VI: ***Trách nhiệm*** quản lý nhà nước của Chính phủ; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành Trung ương, HĐND, UBND các cấp và trách nhiệm của MTTQVN và các tổ chức thành viên của Mặt trận. | Tiếp thu một phần |  | Tiếp thu một phần và chỉnh lý lại tên Chương, cụ thể như sau: Thay cụm từ ***“nhiệm vụ”*** bằng cụm từ ***“trách nhiệm”***; thống nhất chỉnh lý tiêu đề các điều trong Chương này. |
| **2. Ý kiến UBND tỉnh Nghệ An:** Đề nghị bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp nơi không có biên giới trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác biên phòng. | x |  |  |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Quảng Ninh:** Đề nghị chỉnh lý lại cụm từ *“Nhiệm vụ, quyền hạn”* của cơ quan, tổ chức thành *“Trách nhiệm, quyền hạn”.* | x |  |  |
| **Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ**  1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động biên phòng.  2. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động biên phòng:  a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, pháp luật về hoạt động biên phòng, xây dựng nền biên phòng toàn dân và Bộ đội Biên phòng;  b) Tổ chức, chỉ đạo thực thi nhiệm vụ biên phòng;  c) Quy định hệ thống tổ chức của Bộ đội Biên phòng;  d) Quy định và thực hiện chế độ, chính sách đối với Bộ đội Biên phòng;  đ) Quyết định ngân sách về bảo đảm thực thi hoạt động biên phòng;  e) Hợp tác quốc tế về hoạt động biên phòng;  g) Kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thi hành pháp luật về hoạt động biên phòng;  h) Sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động biên phòng, xây dựng nền biên phòng toàn dân và “Ngày biên phòng toàn dân”;  i) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động biên phòng. | **1. Ý kiến của Bộ Nội vụ:** Đề nghị bỏ điểm c, điểm d khoản 2 Điều 24 dự thảo vì Chính phủ sẽ quy định chi tiết những điều, khoản, điểm được giao theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015. | x |  |  |
| **2. Ý kiến của Bộ Tài chính:**  - Khoản 2: Đề nghị bỏ điểm đ để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.  - Đối với quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, ngành Trung ương, để đảm bảo quy định được rõ ràng, đầy đủ, đề nghị sửa đổi khoản 3 Điều 28 như sau: “3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật về kinh tế - xã hội, an ninh, đối ngoại... kết hợp với nhiệm vụ biên phòng của ngành, lĩnh vực được giao phụ trách, phù hợp với Chiến lược bảo vệ BGQG”.  - Ngoài ra, nên có sự tham khảo nội dung quy định của các Luật khác về quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực để xác định nhiệm vụ của Chính phủ, nhiệm vụ của các bộ ngành liên quan, nhiệm vụ của UBND các tỉnh thành phố. Theo đó thì đề nghị quy định tách biệt riêng nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan được quy định tại Chương này | Tiếp thu một phần |  | - Tiếp thu, chỉnh lý điểm đ khoản 2 Điều 24 dự thảo Luật.  - Tiếp thu, chỉnh lý khoản 3 Điều 28  - Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Nhiệm vụ biên phòng là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, các bộ, ngành, địa phương; trong đó lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, BĐBP là lực lượng chuyên trách. Vì vậy, chỉ cần thiết quy định cụ thể trong Luật BPVN trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và chính quyền địa phương, còn trách nhiệm, quyền hạn của các bộ, ngành không cần thiết tách riêng vì sẽ dàn trải, cồng kềnh nhiều nội dung sẽ lặp lại. Vì vậy, đề nghị chỉ quy định theo hướng chung trên cơ sở chức năng, phạm vi quản lý của bộ, ngành mình theo quy định pháp luật để chủ trì, phối hợp thực thi nhiệm vụ biên phòng được quy định trong Luật BPVN. |
| 3. Ý kiến của UBND tỉnh Nghệ An: Đề nghị bổ sung “*Quy định về trang phục của cán bộ, chiến sỹ BĐBP; quy định màu sắc, cờ hiệu, phù hiệu và dấu hiệu nhận biết phương tiện của BĐBP”.* | x |  |  |
| **2. Ý kiến UBND tỉnh Nam Định:** Nội dựng“Xây dựng BĐBP là lực lượng vũ trang nhân dân chuyên trách, cách mạng... một số thành phần tiến thẳng lên hiện đại...” đã được quy định tại khoản 2 Điều 19; do đó, đề nghị sửa đổi cho phù hợp để tránh trùng lặp.  -Đề nghị bổ sung thêm một số nhiệm vụ, quyền hạn của BQP, cụ thể: “Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động biên phòng theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan; chủ trì việc kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết trong thực thi nhiệm vụ biên phòng” cho phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng đã được quy định tại Khoản 1, Điều 25 là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý Nhà nước về biên phòng. | x |  |  |
| **Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng**  1. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động biên phòng và xây dựng BĐBP.  2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ban, ngành Trung ương, chính quyền địa phương nơi có biên giới lập, xây dựng quy hoạch, đề án về hoạt động biên phòng trình cấp có thẩm quyền quyết định.  3. Hướng dẫn Bộ, ban, ngành Trung ương, chính quyền địa phương nơi có biên giới về hoạt động biên phòng và xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh.  4. Xây dựng BĐBP là lực lượng vũ trang nhân dân chuyên trách, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số thành phần tiến thẳng lên hiện đại; tăng cường đầu tư vũ khí, trang bị kỹ thuật tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ BGQG.  5. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ phối hợp giữa các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng với BĐBP thực thi nhiệm vụ biên phòng. |  |  |  |  |
| **Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an**  1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật phối hợp với BQP thực thi nhiệm vụ biên phòng theo quy định tại Điều 5 Luật này.  2. Xây dựng, củng cố nền ANND vững mạnh gắn với nền quốc phòng toàn dân, nền biên phòng toàn dân ở KVBG.  3. Duy trì, phối hợp với BQP giữ gìn ANCT, TTATXH ở KVBG; đối phó thách thức an ninh phi truyền thống ở KVBG và trên biên giới.  4. Phối hợp với BQP hướng dẫn quản lý xuất nhập cảnh, thông báo, trao đổi nội dung liên quan đến hoạt động xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu do BQP quản lý.  5. Tham gia xử lý các tình huống quân sự, quốc phòng ở khu vực biên giới.  6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật CAND và pháp luật có liên quan. | 1. Ý kiến UBND tỉnh Lào Cai: Khoản 2, đề nghị bỏ cụm từ *“ở KVBG”* để có tính bao quát điều luật. | x |  |  |
| **2. Ý kiến UBND tỉnh Thanh Hóa:** Tại Khoản 3, đề nghị thay cụm từ *“giữ gìn an ninh chính trị”* thành cụm từ “*đảm bảo an ninh chính trị”* để có sự thống nhất về mặt thuật ngữ trong các văn bản của Đảng, Nhà nước và công tác bảo vệ ANQG, đảm bảo TTATXH. | x |  |  |
| **Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Ngoại giao**  1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành đề xuất chủ trương, chính sách về biên giới lãnh thổ và quản lý nhà nước về biên giới quốc gia và xử lý những vấn đề liên quan với các nước láng giềng.  2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có BGQG thực hiện chức năng quản lý nhà nước về biên giới quốc gia và thực thi hoạt động biên phòng.  3. Phối hợp với BQP trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo hoặc hướng dẫn xử lý theo thẩm quyền các vấn đề phát sinh trong hoạt động của các ngành, các địa phương liên quan quản lý, bảo vệ BGQG.  4. Phối hợp với Bộ Quốc phòng đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn BĐBP về pháp luật, Điều ước quốc tế về quản lý, bảo vệ BGQG, nghiệp vụ đối ngoại và giải quyết vụ việc liên quan đến biên giới và người nước ngoài. | **1. Ý kiến UBND tỉnh Điện Biên:** Đề nghị sửa đổi cụm từ *“láng giềng”* thành *“có chung đường biên giới”* | x |  |  |
| **Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, ngành Trung ương**  1. Bộ, ngành Trung ương, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động biên phòng.  2. Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động biên phòng theo quy định của Luật này và quy định pháp luật có liên quan.  3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện việc kết hợp kinh tế - xã hội, an ninh, đối ngoại với nhiệm vụ biên phòng của ngành, lĩnh vực được giao phụ trách phù hợp với Chiến lược bảo vệ BGQG.  4. Phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án về hoạt động biên phòng theo nhiệm vụ được giao.  5. Tham gia xây dựng nền biên phòng toàn dân, nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân và xây dựng BĐBP.  6. Chủ trì hoặc phối hợp với Bộ Quốc phòng định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết trong thực thi nhiệm vụ biên phòng.  7. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về biên phòng theo quy định pháp luật. | **1. Ý kiến Bộ TT&TT:** Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thay vai trò chủ trì của các bộ, ngành thành ***trách nhiệm*** phối hợp trong việc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 28 (khoản 3 và khoản 6) liên quan đến nhiệm vụ biên phòng cũng như công tác kiểm tra, thanh tra, tổng kết. | x |  |  |
| **2. Ý kiến của Bộ Tài chính:**  Đối với quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, ngành Trung ương, để đảm bảo quy định được rõ ràng, đầy đủ, đề nghị sửa đổi khoản 3 Điều 28 như sau: “3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật về KT-XH, an ninh, đối ngoại... kết hợp với nhiệm vụ biên phòng của ngành, lĩnh vực được giao phụ trách, phù hợp với Chiến lược bảo vệ BGQG”. | x |  |  |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Bình Thuận:** Đề nghị bổ sung vào các Điều 26, 27, 28: Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành Trung ương, nội dung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các lực lượng thuộc các Bộ, ngành với BĐBP cho phù hợp. | x |  |  |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Nghệ An:** Đề nghị gộp các Điều 25, 26, 27, 28 thành một điều |  |  | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Nhiệm vụ biên phòng là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, BĐBP là lực lượng chuyên trách. Vì vậy, chỉ cần thiết quy định cụ thể trong Luật BPVN trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và chính quyền địa phương, còn trách nhiệm, quyền hạn của các bộ, ngành Trung ương không cần thiết tách riêng vì sẽ dàn trải, cồng kềnh nhiều nội dung sẽ lặp lại. Luật BPVN chỉ quy định theo hướng chung trên cơ sở chức năng, phạm vi quản lý của bộ, ngành mình theo quy định pháp luật để chủ trì, phối hợp thực thi nhiệm vụ biên phòng được quy định trong Luật BPVN. |
| **Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp**  1. Hội đồng nhân dân các cấp nơi có biên giới:  a) Quyết định chủ trương, biện pháp bảo đảm thực thi hoạt động biên phòng theo quy định pháp luật nhằm phát huy tiềm năng của địa phương để xây dựng nền biên phòng toàn dân, nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân vững mạnh;  b) Quyết định chủ trương, biện pháp hoạt động biên phòng của địa phương phù hợp với Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia.  c) Quyết định ngân sách bảo đảm thực thi nhiệm vụ biên phòng ở địa phương.  d) Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về hoạt động biên phòng ở địa phương.  đ) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về hoạt động biên phòng theo quy định pháp luật.  2. UBND các cấp nơi có biên giới:  a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được Chính phủ phân cấp, có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động biên phòng;  b) Lập dự toán kinh phí trình Hội đồng nhân dân cùng cấp, dự toán ngân sách đảm bảo thực thi hoạt động biên phòng;  c) Tập trung nguồn lực xây dựng khu vực biên giới vững mạnh về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh trong nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân tại địa phương;  d) Xây dựng quy hoạch, bố trí dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng; kết hợp phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới;  đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức phong trào cho các tập thể; hộ gia đình và cá nhân đăng ký tham gia tự quản bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, giữ gìn an ninh trật tự trên các tuyến biên giới. Chỉ đạo các sở, ngành, lực lượng và phát động phong trào toàn dân tham gia, phối hợp với BĐBP, lực lượng vũ trang nhân dân thực thi hoạt động biên phòng và xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh;  e) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và thực hiện các dự án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội đối với từng tiểu vùng, tạo sự thay đổi, phát triển bền vững về kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới; vận động tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội tại địa bàn KVBG;  g) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biên phòng và quản lý, bảo vệ BGQG; tăng cường quan hệ đối ngoại với chính quyền địa phương các nước láng giềng; kết nối xuyên biên giới, đẩy mạnh kết nghĩa, đối ngoại nhân dân hai bên biên giới.  3. Ủy ban nhân dân các cấp nơi không có biên giới:  a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biên phòng và quản lý, bảo vệ BGQG;  b) Thực hiện hiệu quả chương trình kết nối biên giới, kết nghĩa, đỡ đầu và hỗ trợ các địa phương biên giới bằng các mục tiêu, hành động cụ thể, thiết thực; tham gia thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” và phong trào toàn dân hướng về biên giới, biển đảo của Tổ quốc. | **1. Ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường:**  -Đề nghị rà soát, đối chiếu với các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND các cấp được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.  - Điểm đ khoản 2, đề nghị cân nhắc nội dung: UBND các cấp nơi có biên giới *“Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Trung ương MTTQVN, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức phong trào cho các tập thể, hộ gia đình và cá nhân”*. Theo đó, việc phối hợp tổ chức phong trào giữa UBND cấp huyện và UBND cấp xã với Ủy ban Trung ương MTTQVN, BQP, Bộ Công an là khó đảm bảo tính khả thi. | x |  |  |
| **2. Ý kiến UBND tỉnh Lào Cai:** Đề nghị chuyển từ *“gắn với”* lên trước cụm từ *“nền quốc phòng toàn dân”* để thống nhất nội hàm của *“nền biên phòng toàn dân”* | x |  |  |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Thái Bình:** Đề nghị nghiên cứu, quy định phù hợp vì quy định như dự thảo thì UBND các cấp (gồm cả cấp huyện, xã) không thể chủ trì, phối hợp với Ủy ban Trung ương MTTQVN, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an… | x |  | Tiếp thu, chỉnh lý đảm bảo quy định khái quát áp dụng chung nhiệm vụ, quyền hạn cho UBND các cấp; bổ sung trách nhiệm, quyền hạn của HĐND các cấp nơi không có BGQG. |
| **4. Ý kiến UBND tỉnh Nghệ An:** Đề nghị quy định rõ hơn nhiệm vụ của cấp tỉnh chỉ đạo cấp huyện trong thực hiện các hoạt động biên phòng, không nói chung chung |  |  | Bộ Quốc phòng tiếp thu, giải trình như ý kiến của UBND tỉnh Thái Bình. |
| **5. Ý kiến UBND tỉnh Khánh Hòa:** Việc đưa ra quy định về trách nhiệm của HĐND các cấp cần phù hợp với quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương |  |  | Bộ Quốc phòng tiếp thu, giải trình như ý kiến của UBND các tỉnh Lào Cai, Thái Bình, Nghệ An. |
| **6. Ý kiến UBND tỉnh Gia Lai:** Tại điểm b Khoản 2, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung, chỉnh sửa như sau: “b) Lập dự toán kinh phí trình Hội đồng nhân dân cùng cấp, dự toán ngân sách đảm bảo thực thi hoạt động biên phòng theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành”. | x |  |  |
| **Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận**  1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với Bộ đội Biên phòng và cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về biên phòng; giám sát việc thực hiện pháp luật về biên phòng và xây dựng BĐBP theo quy định của Luật này.  2. Cơ quan, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế có trách nhiệm tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ lực lượng vũ trang nhân dân thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Luật này và pháp luật có liên quan. | **1. Ý kiến UBND tỉnh Lào Cai:** Đề nghị bỏ từ *“mọi”* trong *“mọi công dân Việt Nam”* để tránh rườm rà trong văn bản QPPL. | x |  |  |
| **2. Ý kiến UBND tỉnh Nghệ An:** Đề nghị bổ sung cơ cấu cán bộ BĐBP tham gia ủy viên Ủy ban MTTQVN các cấp nơi có biên giới |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Việc bổ sung cơ cấu cán bộ BĐBP tham gia ủy viên UBTWMTTQ các cấp nơi có biên giới chưa được nghiên cứu, thí điểm, cần cân nhắc không nên đưa nội dung này vào dự thảo Luật. |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Gia Lai:** Đề nghị đổi tên điều đề phù hợp với nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2. | x |  | Tiếp thu, chỉnh lý bổ sung cụm từ *“Cơ quan, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế”* cuối tiêu đề của Điều này. |
| **Điều 31. Trách nhiệm của công dân**  1. Mọi công dân Việt Nam có trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ biên giới quốc gia, tham gia hoạt động biên phòng giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới; tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ lực lượng vũ trang nhân dân thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Luật này và pháp luật có liên quan.  2. Tích cực tham gia phong trào toàn dân quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội KVBG | **1. Ý kiến Bộ VH, TT & DL:** Điều 31 dự thảo Luật quy định trách nhiệm công dân tham gia hoạt động biên phòng, phối hợp với lực lượng vũ trang thực hiện trách nhiệm bảo vệ BGQG. Tuy nhiên, Điều 17 quy định về phối hợp thực thi hoạt động biên phòng không đề cập đến phạm vi, nguyên tắc, nội dung phối hợp trong hoạt động phối hợp giữa lực lượng vũ trang và công dân. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Quy định về phối hợp thực thi hoạt động biên phòng chỉ xác định quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, lực lượng với nhau; công dân với tư cách tham gia hoạt động biên phòng khi được huy động hoặc thuộc trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân. |
| 2. Ý kiến Ủy ban Dân tộc: Đề nghị xem xét, nghiên cứu quy định cơ chế, chính sách để khuyến khích nhân dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở KVBG tham gia các hoạt động biên phòng. | x |  | Tiếp thu, bổ sung tại quy định về chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động biên phòng trong dự thảo Luật. |
| **3. Ý kiến UBND tỉnh Hà Tĩnh:** Đề nghị sửa đổi tên điều thành: ***“Trách nhiệm và chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân”*** và sửa đổi nội dung thành: *“ 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ BĐBP thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Tích cực tham gia phong trào toàn dân quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh BGQG, giữ gìn ANCT, TTATXH ở KVBG, cửa khẩu.*  *2. Cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với BĐBP thực hiện quyết định huy động nhân lực, tàu thuyền và phương tiện, thiết bị kỹ thuật dân sự của cơ quan có thẩm quyền để bảo vệ chủ quyền, an ninh BGQG.*  *3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ BĐBP được Nhà nước bảo vệ và giữ bí mật khi có yêu cầu; có thành tích thì được khen thưởng; bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù; bị tổn hại về danh dự, nhân phẩm thì được khôi phục; người bị thương tích, tổn hại về sức khỏe, tính mạng thì bản thân hoặc gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật”.* | Tiếp thu một phần |  | - Tiếp thu chỉnh lý, kết cấu thành 01 điều quy định về chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực thi nhiệm vụ biên phòng.  - Tiếp thu nội dung: *“1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ BĐBP thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Tích cực tham gia phong trào toàn dân quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh BGQG, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội KVBG, cửa khẩu”.*  - Bộ Quốc phòng giải trình như sau:  + Nội dung 2 đã được điều chỉnh tại Nghị định số 30/2010/NĐ-CP ngày 29/3/2010 của Chính phủ và được sửa đổi tại Nghị định số 130/2015/NĐ-CP về huy động nhân lực, tàu thuyền và phương tiện dân sự của cơ quan có thẩm quyền để bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển nước Cộng hòa XHCN Việt Nam  + Nội dung 3: Đã được quy định trong Điều 6 dự thảo Luật BPVN quy định về chế độ, chính sách.  Vì vậy, không cần thiết bổ sung vào quy định về trách nhiệm của công dân. |
| **Chương VII**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** | **1. Ý kiến UBND Thành phố Đà Nẵng:** Đề nghị bổ sung 01 điều quy định về Chính phủ quy định chi tiết thi hành các điều, khoản được giao trong Luật. |  | x | Bộ Quốc phòng giải trình như sau: Trong nội dung các điều khoản cụ thể đã giao Chính phủ quy định chi tiết. Vì vậy, không cần thiết bổ sung nội dung này tại Chương Điều khoản thi hành. |
| **Điều 32. Hiệu lực thi hành**  1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021.  2. Pháp lệnh BĐBP số 02/1997/PL-UBTVQH9 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành./. |  |  |  |  |

1. 05 Ủy ban của Quốc hội: Ủy ban Pháp luật, Ủy ban QP&AN, Ủy ban Tư pháp, Ủy ban Đối ngoại, Ủy ban Các vấn đề xã hội [↑](#footnote-ref-2)
2. 04 Bộ: Công an, Tư pháp, GTVT, Lao động - Thương binh và Xã hội, VPCP và VKSNDTC. [↑](#footnote-ref-3)